KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 1

MÔN: TOÁN

**BÀI : TRÊN - DƯỚI, PHẢI – TRÁI, TRƯỚC – SAU. Ở GIỮA**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:**

*Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

- Xác định được các vị trí: trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa trong tình huống cụ thế và có thế diễn đạt được bằng ngôn ngữ.

- Thực hành trải nghiệm sử dụng các từ ngữ: trên, dưới, phải, trái, trước, sau,ở giữa để mô tả vị trí các đối tượng cụ thể trong các tình huống thực tế.

* Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* Tranh tình huống. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  GV giới thiệu:  GV hướng dẫn HS các hoạt động cá nhân, nhóm, cặp, cách phát biểu,...  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  GV chỉ vào từng bức tranh nhỏ trong khung kiến thức và nhấn mạnh các thuật ngữ: *trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa.*  ***Lưu ý:*** Để HS hứng thú, sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên, GV có thể kể chuyện hoặc tạo bối cảnh cho tình huống bức tranh. Vì quan hệ vị trí có tính tương đối nên khi mô tả vị trí của đồ vật, sự vật, cần xác định rõ vị trí của đối tượng nào so với đối tượng nào.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** HS quan sát tranh và trao đổi thảo luận theo nhóm bàn.  GV có thể đặt thêm các câu hỏi liên quan đến bức tranh:  + Kể tên những vật ở dưới gầm bàn.  + Kể tên những vật ở trên mặt bàn.  + Trên bàn có vật nào ở bên tay trái bạn gái?  + Trên bàn có vật nào ở bên tay phải bạn gái?  GV có thể hướng dẫn để HS thao tác: Lấy bút chì, tẩy, hộp bút rồi đặt chúng sao cho bút chì ở giữa, hộp bút ở bên phải bút chì, tẩy ở bên trái bút chì,...  **Bài 2.** HS quan sát tranh và trao đổi thảo luận theo nhóm bàn.  GV đặt câu hỏi giúp HS sử dụng các từ “phải, trái” để định hướng không gian. Ví dụ: Nếu muốn đi bộ về nhà, khi ra khỏi cổng trường em rẽ sang bên nào?  **Bài 3**HS thực hiện lần lượt các động tác theo yêu cầu của bài toán dưới sự chỉ dẫn của GV.  ***Lưu ý:*** GV có thế tổ chức thành trò chơi “Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm” cho HS hoạt động. Chẳng hạn: GV (hoặc chủ trò) giơ tay *phải* nhưng hô thành: “Các em hãy giơ tay *trái.”, HS* giơ tay *trái* theo lời GV (hoặc chủ trò) nói,ai làm sai thì bị phạt.  **D. Hoạt động vận dụng**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  Khi tham gia giao thông em đi đường bên nào?  Khi lên xuống cầu thang em đi bên nào?  Sự khác nhau của hai biển báo giao thông này là gì?  **E. Củng cố, dặn dò**  Có rất nhiều quy tắc trong cuộc sống được xây dựng liên quan đến “phải - trái”, khi mọi người làm việc theo các quy tắc thì cuộc sống trở nên có trật tự. về nhà, các em tìm hiểu thêm những quy định liên quan đến “phải - trái”. | HS xem tranh khởi động, chia sẻ theo nhóm bàn về những gì các em nhìn thấy.  HS quan sát tranh trong khung kiến thức và trao đổi thảo luận theo nhóm bàn.  HS sử dụng các từ: *trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để nói về vị trí của các sự vật trong bức tranh theo cách quan sát và cách diễn đạt của các em. Ví dụ: Bạn gái *đứng sau* cây, ...  HS sử dụng các từ: *trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để nói về vị trí của các đồ vật trong bức tranh. Chẳng hạn: Hộp bút *ở trên* mặt bàn, ...  HS sử dụng các từ: *bên phải, bên trái* để nói chỉ dẫn cho bạn nhỏ trong bức tranh muốn đến trường học thì rẽ sang bên nào, muốn đến bưu điện thì rẽ sang bên nào.  HS trả lời câu hỏi: Phía trước, phía sau, bên trái, bên phải em là bạn nào?    Thông qua việc quan sát tranh và sử dụng các từ: *trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để nói về vị trí của các sự vật trong bức tranh; thảo luận, đặt câu hỏi cho nhau về vị trí của những đồ vật, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học,NL tư duy và lập luận toán học. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 1

MÔN: TOÁN

**BÀI : HÌNH VUÔNG - HÌNH TRÒN****, HÌNH TAM GIÁC - HÌNH CHỮ NHẬT**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Gọi đúng tên các hình đó.
* Nhận ra hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật từ các vật thật.
* Ghép được các hình đã biết thành hình mới.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Các thẻ hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật có kích thước, màu sắc khác nhau.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  GV yêu cầu HS thực hiện các hoạt động sau:  GV hướng dần HS quan sát lần lượt từng tấm bìa hình vuông (có màu sắc,kích thước khác nhau) và nói: “Hình vuông”.    **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**. HS thực hiện theo cặp:  GV hướng dẫn HS cách nói đủ câu, cách nói cho bạn nghe và lắng nghe bạn nói.  **Bài 2.** HS thực hiện theo cặp:  GV khuyến khích HS diễn đạt bằng ngôn ngữ của các em; rèn cho HS cách đặtcâu hỏi, cách trả lời, cách quan sát và phân loại hình theo màu sắc, theo hình dạng.  **Bài 3.** HS thực hiện theo nhóm:  **D/ Hoạt động vận dụng**  **Bài 4.** HS quan sát xung quanh lớp học, chỉ ra các đồ vật có dạng hình vuông,hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  **E/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | HS xem tranh khởi động chia sẻ theo cặp đôi về hình dạng của những đồ vật trong bức tranh. Chẳng hạn: mặt đồng hồ có dạng hình tròn, lá cờ có dạng hình tam giác.  HS lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  HS lấy ra một số hình vuông khác có trong bộ đồ dùng, nói: “Hình vuông”.  Thực hiện tương tự với hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  HS thảo luận nhóm: Kể tên các đồ vật trong thực tế có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Sau đó, các nhóm chia sẻ trước lớp.  HS xem hình vẽ và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  HS quan sát hình vẽ, chỉ vào hình vẽ và nói: hình tam giác có màu vàng, hình vuông có màu xanh, hình tròn và hình chữ nhật có màu đỏ, ...  Các nhóm HS suy nghĩ, sử dụng các hình vuông, hình tròn, hình tam giác,hình chữ nhật đế ghép thành các hình như gợi ý hoặc các hình theo ý thích.  HS chia sẻ với bạn hình mới ghép được và ý tưởng ghép hình của mình. GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 1

MÔN: TOÁN

**BÀI : CÁC SỐ 1, 2, 3**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 3. Thông qua đó, HS nhận  
  biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 1, 2, 3.
* Đọc, viết được các số 1, 2, 3. Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 1, 2, 3.
* Phát triển các NL toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

Tranh tình huống. Một số chấm tròn; thẻ số 1, 2, 3 (trong bộ đồ dùng Toán 1).

* Một số đồ vật quen thuộc với HS: 1 bút chì, 3 que tính, 2 quyển vở, ...

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **1. Hình thành các số 1, 2, 3**  HS lấy đúng thẻ số phù hợp với tiếng vồ tay của GV (ví dụ: GV vỗ tay 3 cái,HS lấy thẻ số 3).  **2. Viết các số 1, 2, 3**  HS nghe GV hướng dẫn cách viết số 1 rồi thực hành viết số 1 vào bảng con.  Tương tự với các số 2, 3.  ***Lưu ý:*** GV nên đưa ra một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc nhở HS tránh những lỗi sai đó.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** HS thực hiện các thao tác:  Đếm số lượng các con vật  **Bài 2.** HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình vẽ  Đọc số ghi dưới mỗi hình.    **Bài 3**  Đếm, rồi đọc số tương ứng.  Đếm từ 1 đến 3 và đếm từ 3 đến 1.  **D. Hoạt động vận dụng**  GV khuyến khích HS đếm các đồ dùng học tập trên bàn của mình, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp. Chẳng hạn: Trên bàn có mấy quyển vở?  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | HS *quan sát* tranh khởi động, nói cho bạn nghe những gì mình quan sát được.  HS chia sẻ trong nhóm học tập (hoặc cặp đôi).  HS *quan sát* khung kiến thức:  HS *đếm số* con vật và số chấm tròn tương ứng.  HS *nói,* chẳng hạn: “Có 1 con mèo. Có 1 chấm tròn.Số 1”.  Tương tự với các số 2, 3.  HS tự *lấy ra* các đồ vật (chấm tròn hoặc que tính, ...) rồi đếm (1, 2, 3 đồ vật).  HS giơ ngón tay hoặc lấy ra các chấm tròn đúng số lượng GV yêu cầu.  HS tập viết bảng số 1, 2, 3  Đếm số lượng các con vật, đọc số tương ứng.  Trao đổi, nói với bạn về số lượng các con vật vừa đếm được. Chẳng hạn: HS chỉ vào hai con mèo rồi nói: “Có 2 con mèo”; đặt thẻ số 2.  Quan sát hình vẽ bên trái có 1 chấm tròn và ở dưới ghi số 1.  Đọc số ghi dưới mỗi hình, xác định số lượng chấm tròn cần lấy cho phù hợp.  Lấy số chấm tròn cho đủ số lượng, đếm để kiểm tra lại.  Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả.  HS đếm các khối lập phương, rồi đọc số tương ứng.  HS đếm tiếp từ 1 đến 3 và tập đếm lùi từ 3 đến 1.  Mỗi HS quan sát tranh, suy nghĩ, nói cho bạn nghe số lượng đồ vật theo mỗi tình huống yêu cầu. Chia sẻ trước lớp. GV lưu ý hướng dẫn HS cách đếm và dùng mẫu câu khi nói. Chẳng hạn: *Có 3 quyển vở.* |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 2

MÔN: TOÁN

**BÀI : CÁC SỐ 4, 5, 6**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 6. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 4, 5, 6.

Đọc, viết được các số 4, 5, 6. Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 4, 5, 6.

Phát triển các NL toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

SGK. Một số chấm tròn, hình vuông; các thẻ số từ 1 đến 6,.. (trong bộ đồ dùng Toán 1).

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  HS *quan sát* tranh chia sẻ trong nhóm  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  Hình thành các số 4, 5, 6  HS *quan sát* khung kiến thức:  GV yêu cầuHS lấy đúng số  Viết các số 4, 5, 6  GV hướng dẫn cách viết số 4  HS thực hành viết số 4 vào bảng con.  ***Lư****u* ***ý:*** GV nên đưa ra một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc HS tránh những lỗi sai đó  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  Bài 1**.** HS thực hiện các thao tác:  ***Lưu*** ý: GV tạo cơ hội cho HS nói vê cách các em nhận biết số lượng, cách đếm,  cách đọc kết quả sau khi đếm.  **Bài 2.** HS thực hiện các thao tác:  ***Lưu ý:*** Khi chữa bài GV nên đặt câu hỏi đề HS nói cách nghĩ, cách làm bài.  **Bài 3.** HS thực hiện theo cặp:  Đếm các số theo thứ tự từ 1 đến 6, rồi đọc số còn thiếu trong các bông hoa.  ***Lưu ý:*** GV có thể cho HS xếp các thẻ số từ 1 đến 6 theo thứ tự rồi đếm tiếp từ1 đến 6, đếm lùi từ 6 đến 1.  **D. Hoạt động vận dụng**  [Bài 4](#bookmark=id.23ckvvd): Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và nói cho bạn nghe số lượng đồ vật theo mỗi tình huống yêu cầu.  GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về số lượng của những đồ vật khác có trong tranh.  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | HS *quan sát* tranh, nói cho bạn nghe những gì mình quan sát được.  HS chia sẻ trong nhóm học tập (hoặc cặp đôi).  HS *đếm* số bông hoa và số chấm tròn.  *HS nói*, chẳng hạn: “Có 4 bông hoa. Có 4 chấm tròn, số 4”.  HS tự *lấy ra* các đồ vật (chấm tròn hoặc que tính, ...) rồi *đếm* (4, 5, 6 đồ vật).  HS giơ ngón tay hoặc lấy ra các chấm tròn đúng số lượng  HS nghe GV hướng dẫn cách viết số 4  Thực hành viết số 4 vào bảng con.  Đếm số lượng mỗi loại quả, đọc số tương ứng.  Trao đổi, nói với bạn về số lượng mỗi loại quả vừa đếm được.  Quan sát hình vẽ, đếm số hình vuông có trong mẫu.  Đọc số ghi dưới mỗi hình, lấy ra hình vuông cho đủ số lượng.  Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe cách làm và kết quả.  Đếm tiếp từ 1 đến 6, đếm lùi tù’ 6 về 1.  Đếm tiếp, đếm lùi từ một số nào đó. Chẳng hạn đếm tiếp từ 3 đến 6.  Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và nói cho bạn nghe số lượng đồ vật theo mỗi tình huống yêu cầu.  Chia sẻ kết quả trước lớp.  Về nhà, em hãy tìm thêm các ví dụ sử dụng các sổ đã học trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn. |

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 2

MÔN: TOÁN

**BÀI : CÁC SỐ 7, 8, 9**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 9. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 7, 8, 9.
* Đọc, viết được các số 7, 8, 9. Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 7, 8, 9.
* Phát triển các NL toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

SGK. Một số chấm tròn, hình vuông; các thẻ số từ 7 đến 9,.. (trong bộ đồ dùng Toán 1).

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động khởi động**  HS *quan sát* tranh Chia sẻ trong nhóm học tập (hoặc cặp đôi).  **Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hình thành các số 7, 8, 9**  HS *quan sát* khung kiến thức:    GV yêu cầu HS lấy que  **Viết các số 7, 8, 9**  HS nghe GV hướng dẫn cách viết số 7 rồi thực hành viết số 7 vào bảng con.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** HS thực hiện các thao tác:    ***Lưu ý:*** GV đặt câu hỏi để tìm hiếu cách HS đếm. Chú ý rèn cho HS cách đếm, chỉ vào từng đối tượng cần đếm tránh đếm lặp, khi nói kết quả đếm có thể làm động tác khoanh vào tất cả đối tượng cần đếm, nói: Có *tất cả* 8 *con gấu.*  **Bài 2.** HS thực hiện các thao tác:  Quan sát mẫu, đếm số có trong mẫu.  Đọc số ghi dưới mỗi hình.    ***Lưu ý***: GV có thể tổ chức theo nhóm, theo cặp hoặc tổ chức thành trò chơi. GV cũng có thể thay đổi vật liệu và số lượng để hoạt động phong phú hơn. Chẳng hạn:  **Bài 3.** HS thực hiện các thao tác:    ***Lưu ý***: GV có thể cho HS xếp các thẻ số từ 1 đến 9 theo thứ tự rồi đếm tiếp từ 1 đến 9, đếm lùi từ 9 đến 1.  **D/ Hoạt động vận dụng**  **Bài 4: Số**  GV lưu ý hướng dẫn HS cách đếm và dùng mẫu câu khi nói.  GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về số lượng của những đồ vật khác có trong tranh.  **E/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | HS *quan sát* tranh khởi động, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì. Chia sẻ trong nhóm học tập (hoặc cặp đôi).  HS *đếm* số chiếc trống và sổ chấm tròn.  HS tự *lấy ra* các đồ vật (chấm tròn hoặc que tính, ...) rồi *đếm* (7, 8, 9 đồ vật).  HS giơ ngón tay hoặc lấy ra các đồ vật đúng số lượng GV yêu cầu.  HS lấy đúng số que  HS nghe hướng dẫn cách viết số  Thực hành viết số vào bảng con.  Đếm số lượng mỗi loại đồ vật rồi đọc số tương ứng.  Trao đổi, nói với bạn về số lượng mỗi loại đồ vật vừa đếm được.  Quan sát mẫu, đếm số hình tam giác có trong mẫu.  Đọc số ghi dưới mỗi hình.  Lấy ra các hình tam giác cho đủ số lượng, đếm để kiểm tra lại.  Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe cách làm và kết quả.  Đếm các số theo thứ tự từ 1 đến 9, rồi đọc số còn thiếu trong các ô.  Đếm tiếp từ 1 đến 9, đếm lùi từ 9 đến 1.  Đếm tiếp, đếm lùi từ một số nào đó. Chẳng hạn đếm tiếp từ 7 đến 9.  Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và nói cho bạn nghe số lượng đồ vật theo mỗi tình huống yêu cầu. Chia sẻ kết quả trước lớp.  Lấy ví dụ sử dụng các số đã học nói về sổ lượng đồ vật, sự vật xung quanh em.  Về nhà, em hãy tìm thêm các ví dụ sử dụng các số đã học trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 2

MÔN: TOÁN

**BÀI : SỐ 1O**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 10. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về số 10.

* Đọc, viết được số 10. Lập được các nhóm có đến 10 đồ vật.
* Nhận biết vị trí số 10 trong dãy các số từ 0 đến 10.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* Tranh tình huống. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A/ Hoạt động khởi động**  HS quan sát tranh đếm số    **B/ Hoạt động hình thành kiến thức**  **1/ Hình thành số 10**  HS quan sát khung kiến thức:  HS đếm số  **2/ Viết số 10**  GV giới thiệu số 10,  GV hướng dẫn cách viết số 10.  HS viết số 10 vào bảng con. | HS quan sát tranh khởi động, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.  HS đếm số quả mỗi loại có trong cửa hàng và chia sẻ với bạn  HS quan sát  HS đếm số quả táo và số chấm tròn.  HS lấy thẻ số trong bộ đồ dùng học toán gài số 10 lên thanh gài.  HS tự lấy ra 10 đồ vật (chấm tròn hoặc que tính, ...) rồi đếm.  HS nghe GV giới thiệu số 10,  HS thực hành viết số 10 vào bảng con. |

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** HS thực hiện các thao tác:  Đếm số, đọc số tương ứng.  Trao đổi với bạn  ***Lưu ý***: GV chủ ý rèn cho HS cách đếm, chỉ vào từng đối tượng cần đếm để tránh đếm lặp, khi nói kết quả đếm có thể làm động tác khoanh vào tất cả đối tượng cần đếm.  **Bài 2.** HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình đếm hình. Đọc số  ***Lưu ý***: GV có thể tổ chức theo nhóm, theo cặp hoặc tổ chức thành trò chơi. GVcũng có thể thay đổi vật liệu và số lượng để hoạt động phong phú hơn.  **Bài 3: Số**  HS đếm tiếp các số theo thứ tự từ 0 đến 10, rồi đọc số còn thiếu trong các ô.  HS đếm lùi các số theo thứ tự từ 10 về 0, rồi đọc số còn thiếu trong các ô.  Đếm tiếp từ 0 đến 10 và đếm lùi từ 10 về 0.  **D. Hoạt động vận dụng**  **Bài 4.** HS thực hiện đếm và chỉ ra đủ 10 bông hoa mỗi loại.  ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức thành trò chơi:  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | Đếm số lượng mỗi loại quả, đọc số  Trao đổi, nói với bạn về số lượng mỗi loại quả đếm được.  Quan sát, đếm số hình Đọc số ghi dưới mỗi hình.  Lấy hình cho đủ số lượng, đếm để kiểm tra lại.  Chia sẻ với bạn, nói cho bạn nghe cách làm và kết quả.  HS đếm tiếp các số theo thứ tự từ 0 đến 10, rồi đọc số còn thiếu trong các ô.  HS đếm lùi các số theo thứ tự từ 10 về 0, rồi đọc số còn thiếu trong các ô.  Đếm tiếp từ 0 đến 10 và đếm lùi từ 10 về 0  HS thực hiện đếm và chỉ ra đủ 10 bông hoa mỗi loại.  Về nhà, em hãy tìm thêm các ví dụ sử dụng các số đã học trong cuộc sống đểhôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 3

MÔN: TOÁN

**BÀI : SỐ 0**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Bước đầu hiểu ý nghĩa của số 0. Đọc, viết số 0.
* Nhận biết vị trí số 0 trong dãy các số từ 0 đến 9.
* Phát triển các NL toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

* SGK. Các thẻ số từ 0 đến 9.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  HS *quan sát* tranh khởi động, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.  HS *đếm số cá trong xô của mỗi bạn mèo trong bức tranh* và *nói.* Chẳng hạn: **B.Hoạt động hình thành kiến thức**   1. **Hình thành số 0**   HS *quan sát* khung kiến thức:  HS *đếm* số cá trong mỗi xô và đọc số tương ứng.  **2/ Viết số 0**  GV hướng dẫn cách viết số 0.  HS viết số 0 vào bảng con.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** HS thực hiện các thao tác: | HS *quan sát* tranh khởi động, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.  HS *đếm số cá trong xô của mỗi bạn mèo trong bức tranh* và *nói.*  HS *đếm* số cá trong mỗi xô và đọc số tương ứng.  Xô màu xanh nước biển có 3 con cá. Ta có số 3  Xô màu hồng có 2 con cá. Ta có số 2  Xô màu cam không con cá nào. Ta có số 0  HS nghe hướng dẫn cách viết số 0.  HS thực hành viết số 0 vào bảng con.  Đếm xem mỗi rổ có mấy con rồi đặt các thẻ số tương ứng vào mỗi rổ đó.  Chia sẻ, nói kết quả với bạn cùng bàn |

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** HS thực hiện các thao tác:  **Bài 2**HS đếm tiếp các số theo thứ tự từ 0 đến 9, rồi đọc số còn thiếu trong các ô.  ***Lưu ý***: GV có thể cho HS xếp các thẻ số từ 0 đến 9 theo thứ tự rồi đếm tiếp từ 0 đến 9, đếm lùi từ 9 về 0.  **D/ Hoạt động vận dụng**  **Bài 3.** HS thực hiện các thao tác sau theo nhóm hoặc theo cặp:  Thảo luận: Người ta dùng số 0 trong các tình huống trên có ý nghĩa gì?  **E/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  Số 0 giống hình gì?  Về nhà, em hãy tìm thêm các ví dụ có số 0 trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS đếm lùi các số theo thứ tự từ 9 về 0, rồi đọc số còn thiếu trong các ô.  HS đếm tiếp, đếm lùi từ một số nào đó. Chẳng hạn: đếm tiếp từ 5 đến 9.  Tìm số 0 ở các đồ vật trong bài 3. Kể tên những đồ vật, sự vật có số 0 mà em biết xung quanh mình. Chẳng hạn: số 0 trên quạt điện, số 0 trên máy tính, số 0 trong bộ đồ dùng học toán của em, ... |

**GIÁO VIÊN**

Nguyễn Thị Tâm

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 3

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Nhận biết được số lượng trong phạm vi 10; biết đọc, viết, các số trong phạm vi10, thứ tự vị trí của mỗii số trong dãy số từ 0 đến 10.
* Lập được các nhóm có đến 10 đồ vật.
* Nhận dạng và gọi đúng tên hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

SGK, SGV, BĐDHT

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động** Chơi trò chơi Nhóm được 10 điểm trước sẽ thắng cuộc.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** HS thực hiện các thao tác:    **Bài 2.** HS thực hiện theo nhóm hoặc theo cặp  **Bài 3** HS đếm để tìm số còn thiếu trong mỗi ô trống | Chơi trò chơi “Tôi cần, tôi cần”:  Với mỗi lượt chơi, chủ trò nêu yêu cầu Nhóm nào lấy đủ nhanh nhất được 2 điểm.  Nhóm được 10 điểm trước sẽ thắng cuộc.  Đếm và nói cho bạn nghe về số bông hoa vừa đếm được.  Một HS viết số ra nháp hoặc ra bảng con, yêu cầu nhóm hoặc cặp lấy ra số hình tương ứng với số bạn vừa viết. Hai bạn cùng đọc kết quả. Đổi vai cùng thực hiện.  + Đếm 3, 4, 5.  + Gắn thẻ số 4 vào ô ?  Đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách tìm số |

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 4.** HS quan sát hình vẽ các con vật, đếm số chân của mỗi con vật.  GV tố chức trò chơi “Đố bạn”:  **Bài 5. Q**uan sát dãy các hình, tìm hình còn thiếu.  GV khuyến khích HS xếp tiếp các hình theo quy luật đó.  **D/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cấn chú ý? | Con gì có 2 chân? Con gì có 4 chân? Con gì có 6 chân? Con gì có 8 chân? Con gì có 0 chân? (không có chân).  HS quan sát dãy các hình, tìm hình còn thiếu rồi chia sẻ với bạn cách làm. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 3

MÔN: TOÁN

**BÀI : NHIỀU HƠN - ÍT HƠN – BẰNG NHAU**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Biết so sánh số lượng của hai nhóm đồ vật.
* Biết sử dụng các từ: *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau* khi so sánh về số lượng.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

SGK, SGV, BĐDHT

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi  ***Lưu ý:*** GV khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.HS có thể đưa ra những nhận xét trực giác như: số cốc nhiều hơn số gấu, số thìa íthơn số bát.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **1.** GV thực hiện lần lượt các thao tác sau:  GV gắn các thẻ bát lên bảng, HS đặt các thẻ bát trước mặt  GV gắn các thẻ cốc lên bảng, HS đặt các thẻ cốc trước mặt  GV hướng dẫn cách xác định  GV nhận xét: Thừa ra một chiếc cốc. Vậy: số cốc *nhiều hơn* số bát; số bát*ít hơn* số cốc.  **2**. Tương tự như trên, HS thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm với các bát và thìa. Đặt tương | HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi những gì các em quan sát được từ bứctranh.  HS nhận xét về số bạn gấu so với số bát, số cốc hay số thìa có trên bàn.  Quan sát hình vẽ, rồi nói:  Có một số bát  Có một số chiếc cốc  HS trao đổi theo cặp, nói cho nhau nghe số bát nhiều hơn hay số cốc nhiều hơn.  HS nhắc lại: số cốc *nhiều hơn* số bát; số bát *ít hơn* số cốc.  HS thực hiện tương tự với số bát và số thìa, số bát và số đĩa. Qua đó rút ra nhận xét: |

|  |  |
| --- | --- |
| ứng mỗi bát với một thìa, rút ra nhận xét: số bát *nhiều hơn* số thìa hay số thìa *ít hơn* số bát.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1****:** Cá nhân HS làm bài 1: Quan sát tranh, sử dụng các từ: *nhiều hơn, ít hơn,bằng nhau* để nói về bức tranh  **Bài 2.**  GV khuyến khích HS nói, diễn đạt cách các em xác định cây bên nào có nhiềuquả hơn.  **D/Hoạt động vận dụng**  **Bài 3**  HS quan sát tranh,  GV đọc từng câu hỏi,  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. Khuyến khích HS quan sát tranh đặt các câu hỏi liên quan đến bức tranh sử dụng các từ: *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau* rồi mời bạn khác trả lời.  **D/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | + Số thìa *ít hơn* số bát; số bát *nhiều hơn* số thìa.  + Số bát *bằng* số đĩa; số đĩa và số bát *bằng nhau.*  HS đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau nghe nhận xét về số cốc, số thìa, sốđĩa trong bức tranh rồi chia sẻ kết quả trước lớp.  Cá nhân HS tự làm bài 2: Quan sát tranh, nói và chỉ vào cây có nhiều quả hơn  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  HS giơ thẻ đúng hoặc thẻ sai.  HS giải thích tại sao lại chọn đúng hoặc chọn sai.  Về nhà, em hãy tìm tinh huống thực tế liên quan đến so sánh số lượng sừ dụngcác từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau* để hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 4

MÔN: TOÁN

**BÀI : LỚN HƠN, DẤU >; BÉ HƠN, DẤU <; BẰNG NHAU, DẤU =**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Biết so sánh số lượng; biết sử dụng các từ *(lớn hơn, bé hơn, bằng nhau)* và  
  các dấu (>, <, =) để so sánh các số.
* Thực hành sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 5.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A/ Hoạt động khởi động**  HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi  **B/ Hoạt động hình thành kiến thức**  **1/ Nhận biết quan hệ lớn hơn, dấu >**  GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau:  Nghe GV giới thiệu: “4 quả bóng nhiều hơn 1 quả bỏng”, ta nói: “4 *lớn hơn* 1”,viết 4 > 1. Giới thiệu dấu > đọc là “lớn hơn”.  **2/ Nhận biết quan hệ bé hơn, dấu <**  GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thứ hai  Giới thiệu dấu < đọc là “bé hơn”.    **3/ Nhận biết quan hệ bằng nhau, dấu =**  GV hướng dần HS quan sát hình vẽ thứ ba Giới thiệu dấu “=” đọc là “bằng”.  HS lấy thẻ dấu = trong bộ đồ dùng, gài vào bảng gài 3 = 3, đọc “3 *bằng 3”.*  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1****:** HS quan sát hình vẽ thứ nhất,  HS thực hành so sánh số lượng khối lập phương ở các hình vẽ tiếp theo vàviết kết quả vào vở theo thứ tự: 2 < 5; 4 = 4; 4 > 3.  Cho HS kiểm tra và chia sẻ với bạn  **Bài 2**HS quan sát hình  Khuyến khích HS diễn đạt bằng ngôn ngữ của các em sử dụng các từ ngữ: *nhiều hơn, ít hơn, lớn hơn, bé hơn, bằng nhau.*  Cho HS kiểm tra và chia sẻ với bạn  **Bài 3****:** HS tập viết các dấu (>, <, =) vào bảng con.  HS suy nghĩ, tự so sánh hai số,  ***Lưu ý:*** Khi đặt dấu (>, <) vào giữa hai số, bao giờ đầu nhọn cũng chỉ vào số bé hơn.  **D/ Hoạt động vận dụng**  **Bài 4****:** HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  **E/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? Kí hiệu toán học nào em cần nắm chắc? Để không nhầm lẫn khi sử dụng các kí hiệu đó em nhắn bạn điều gì? | HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi những gì các em quan sát được từ bức tranh.  HS nhận xét về số quả bóng ở tay phải và số quả bóng ở tay trái của mỗi bạn.  Quan sát hình vẽ thứ nhất và nhận xét: “Bên trái có 4 quả bóng. Bên phải có1 quả bóng, số bóng bên trái *nhiều hơn* số bóng bên phải”.  HS lấy thẻ dấu > trong bộ đồ dùng, gài vào thanh gài 4 >1, đọc “4 *lớn hơn* 1”  Thực hiện tương tự, GV gắn bên trái có 5 quả bóng, bên phải có 3 quả bóng. HS nhận xét: “5 quả bóng nhiều hơn 3 quả bóng”, ta nói: “5 *lớn hơn 3”,* viết 5 > 3.  HS quan sát hình vẽ thứ hai và nhận xét: “Bên trái có 2 quả bóng. Bên phải có 5 quả bóng, số bóng bên trái *ít hơn* số bóng bên phải. 2 quả bóng*ít hơn 5* quả bóng”, ta nói: “2 *bé hơn* 5”, viết 2 < 5. Dấu < đọc là “bé hơn”.HS lấy thẻ dấu < trong bộ đồ dùng, gài vào bảng gài 2 < 5, đọc “2 *bé hơn* 5”.  HS quan sát hình vẽ thứ ba và nhận xét: “Bên trái có 3 quảbóng. Bên phải có 3 quả bóng, số bóng bên trái và số bóng bên phải *bằng nhau”.* Ta nói: “3 *bằng* 3”, viết 3 = 3. Dấu “=” đọc là “bằng”.  HS lấy thẻ dấu = trong bộ đồ dùng, gài vào bảng gài 3 = 3, đọc “3 *bằng 3”.*  HS quan sát hình vẽ thứ nhất, so sánh số lượng. Nhận xét: “3 khối lập phương nhiều hơn 1 khối lập phương”. Ta có: “3 lớn hơn 1 viết 3 >1.  HS thực hành so sánh số lượng khối lập phương ở các hình vẽ tiếp theo vàviết kết quả vào vở theo thứ tự: 2 < 5; 4 = 4; 4 > 3.  Đổi vở cùng kiểm tra và chia sẻ với bạn cách làm.  HS quan sát hình vẽ thứ nhất, lập tương ứng mỗi chiếc xẻng với một chiếc xô. Nhận xét: “Mỗi chiếc xẻng tương ứng với một chiếc xô, thừa ra một chiếc xô. Vậysố xẻng *ít hơn* số xô”. Ta có: “2 *bé hơn* 3”, viết 2 < 3.  HS thực hiện tương tự với các hình vẽ tiếp theo rồi viết kết quả vào vở:3>2;2= 2.  Đổi vở cùng kiểm tra và chia sẻ với bạn cách làm.  HS tập viết các dấu (>, <, =) vào bảng con.  Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kếtquả vào vở.  Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  HS chọn đồ vật có ghi số lớn hơn, rồi chia sẻ với bạn cách làm.  Tìm các ví dụ xung quanh lớp học, trong gia đình về so sánh số lượng rồi chiasẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 4

MÔN: TOÁN

**BÀI : LỚN HƠN, DẤU >; BÉ HƠN, DẤU <; BẰNG NHAU, DẤU =**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Biết so sánh số lượng; biết sử dụng các từ *(lớn hơn, bé hơn, bằng nhau)* và  
  các dấu (>, <, =) để so sánh các số.
* Thực hành sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 5.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A/ Hoạt động khởi động**  HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi  **B/ Hoạt động hình thành kiến thức**  **1/ Ôn lại quan hệ lớn hơn, dấu >, bé hơn, dấu <, bằng nhau, dấu =**  GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau:  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 3:** HS tập viết các dấu (>, <, =) vào bảng con.  HS suy nghĩ, tự so sánh hai số,  ***Lưu ý:*** Khi đặt dấu (>, <) vào giữa hai số, bao giờ đầu nhọn cũng chỉ vào số bé hơn.  **D/ Hoạt động vận dụng**  **Bài 4:** HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  **E/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? Kí hiệu toán học nào em cần nắm chắc? Để không nhầm lẫn khi sử dụng các kí hiệu đó em nhắn bạn điều gì? | HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi những gì các em quan sát được từ bức tranh.  HS nhận xét về số quả bóng ở tay phải và số quả bóng ở tay trái của mỗi bạn.  HS lấy thẻ dấu > trong bộ đồ dùng, gài vào thanh gài 4 >1, đọc “4 *lớn hơn* 1”  Thực hiện tương tự, GV gắn bên trái có 5 quả bóng, bên phải có 3 quả bóng. HS nhận xét: “5 quả bóng nhiều hơn 3 quả bóng”, ta nói: “5 *lớn hơn 3”,* viết 5 > 3.  HS lấy thẻ dấu < trong bộ đồ dùng, gài vào bảng gài 2 < 5, đọc “2 *bé hơn* 5”.  HS quan sát hình vẽ thứ ba và nhận xét: “Bên trái có 3 quảbóng. Bên phải có 3 quả bóng, số bóng bên trái và số bóng bên phải *bằng nhau”.* Ta nói: “3 *bằng* 3”, viết 3 = 3. Dấu “=” đọc là “bằng”.  HS lấy thẻ dấu = trong bộ đồ dùng, gài vào bảng gài 3 = 3, đọc “3 *bằng 3”.*  HS tập viết các dấu (>, <, =) vào bảng con.  Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kếtquả vào vở.  Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  HS chọn đồ vật có ghi số lớn hơn, rồi chia sẻ với bạn cách làm.  Tìm các ví dụ xung quanh lớp học, trong gia đình về so sánh số lượng rồi chiasẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 4

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Biết sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 10.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  Chơi trò chơi “Ghép thẻ” theo nhóm.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  HS quan sát hình vẽ thứ nhất, so sánh số lượng  HS thực hành so sánh số lượng khối lập phương ở các hình vẽ tiếp theo và viết kết quả vào vở: 4 < 6; 7 = 7.  Đối vở cùng kiểm tra và chia sẻ với bạn cách làm.  **Bài 2**  Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kếtquả vào vở.  Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.  **Bài 3.** HS lấy các thẻ số 4, 8, 5. | Mỗi nhóm dùng 2 bộ thẻ các số từ 1 đến 5 và 2 bộ thẻ các dấu (>, <, =) để ghép thành các mệnh đề đúng. Chẳng hạn:1 <5;4 = 4;3>2; ...  Các nhóm kiểm tra chéo kết quả của nhau, nhóm nào lập được nhiều mệnh đềđúng và nhanh nhất sẽ thắng cuộc.  HS rút ra nhận xét qua trò chơi: Để so sánh đúng hai số cần lưu ý điều gì?  HS quan sát hình vẽ thứ nhất, so sánh số lượng khối lập phương bên trái với bên phải bằng cách lập tương ứng một khối lập phương bên trái với một khối lập phương bên phải. Nhận xét: “5 khối lập phương nhiều hơn 3 khối lập phương”,ta có: “5 lớn hơn 3”, viết 5 > 3.  HS thực hành so sánh số lượng khối lập phương ở các hình vẽ tiếp theo vàviết kết quả vào vở: 4 < 6; 7 = 7.  Đối vở cùng kiểm tra và chia sẻ với bạn cách làm.  HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kếtquả vào vở.  Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.  HS lấy các thẻ số 4, 8, 5. Đố bạn chọn ra  thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp |

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Hoạt động vận dụng**  Bài 4 HS quan sát tranh, đếm và chỉ ra bạn có ít viên bi nhất, bạn có nhiều viên bi nhất.  GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh liên quan đến tình huốngbức tranh.  **D. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Để có thể so sánh chính xác hai số, em nhắn bạn điều gì? | các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.  Có thể thay bằng các thẻ sổ khác hoặc lấy ra 3 thẻ số bất kì (trong các số từ 0 đến 10) và thực hiện tương tự như trên  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  HS đếm và chỉ ra bạn có ít viên bi nhất, bạn có nhiều viên bi nhất. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 5

MÔN: TOÁN

**BÀI : EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Củng cố kĩ năng đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánhcác số trong phạm vi 10.
* Bước đầu biết tách số (7 gồm 2 và 5, 8 gồm 5 và 3, ...).
* Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Bài 1**  HS quan sát tranh, đặt câu hỏi cho bạn  HS đếm và nói số lượng,  HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh số lượng  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 2.** HS thực hiện theo nhóm  ***Lưu ý :***Để HS được luyện tập nhiều hơn, GV có thể gợi ý cho HS chỉ ra các đồvật với số lượng khác nhau, chẳng hạn: chỉ ra 5 đồ vật, chỉ ra 7 đồ vật, ... Hoặc lấy ra những đồ vật có số lượng khác nhau, chẳng hạn: Lấy ra 8 đồ vật, ... GV cũng cóthể tổ chức thành trò chơi theo nhóm hoặc theo cặp. HS tự đưa ra yêu cầu để bạncùng nhóm, cùng cặp thực hiện.  **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 3.** HS thực hiện các hoạt động sau:  **D/Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì? | HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  HS đặt câu hỏi cho bạn về số lượng người và mỗi loại đồ vật có trong bứctranh. HS đếm và nói số lượng  HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh số lượng liên quan đến tình huống bức tranh.  HS thực hiện theo nhóm  Quan sát hình vẽ, đếm và gọi tên 9 đồ vật trong hình.  Lấy từ bộ đồ dùng học tập 7 đồ vật.  Đếm số quả bóng, số kẹo, số vòng tay, số ngón tay rồi nêu số thích họp.  Cá nhân quan sát tranh, đếm số cánh hoa của mỗi bông hoa.  HS chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 5

MÔN: TOÁN

**BÀI : EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Củng cố kĩ năng đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánhcác số trong phạm vi 10.
* Bước đầu biết tách số (7 gồm 2 và 5, 8 gồm 5 và 3, ...).
* Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Bài 4.** Thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm bàn:  HS lấy các thẻ số từ 0 đến 10:  HS có thể tự đặt các yêu cầu tương tự để thực hành trong nhóm.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 5:** HS quan sát tranh, đếm từng hình rồi ghi kết quả vào vở.    Lưu ý: HS có thể sử dụng ngón tay hoặc các đồ vật trực quan để hồ trợ tìm số lượng mỗi loại hình.  **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 6:** HS quan sát tranh, đếm số cánh hoa của mỗi bông hoa.  HS chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả.  GV giới thiệu cho HS các loại hoa,  hoa duyên linh  hoa mẫu đơn  hoa mai trắng  hoa dừa cạn  hoa ly  hoa bướm  **D/Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì? | a) Tìm các thẻ ghi số bé hơn 5;  b) Tìm các thẻghi số lớn hơn 7;  c) Lấy ra các thẻ số 6, 3, 7, 2 rồi sắp xếp các thẻ số đó theo thứ tựtừ bé đến lớn.  Cá nhân HS quan sát tranh, đếm từng loại hình vuông, hình tròn, hình tamgiác, hình chữ nhật trong tranh rồi ghi kết quả vào vở.  HS chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: Có tất cả 4 hìnhvuông, 10 hình chữ nhật, 6 hình tam giác và 4 hình tròn.  Cá nhân quan sát tranh, đếm số cánh hoa của mỗi bông hoa.  HS chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả.  có 3 cánh  có 4 cánh  có 10 cánh  có 5 cánh  có 6 cánh  có 8 cánh  Hãy kể những loại hoa mà em biết.  Khuyến khích HS về nhà quan sát các bông hoa trong tự nhiên, đếm số cánhhoa, tìm hiểu thêm về những bông hoa có 1 cánh, 2 cánh, 3 cánh, ... |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 5

MÔN: TOÁN

**BÀI : EM VUI HỌC TOÁN**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Nghe hát, vận động theo nhịp và chơi trò chơi, thông qua đó củng cố kĩ năngđếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10.
* Làm các số em thích bằng các vật liệu địa phương, biểu diễn các số bằngnhiều cách khác nhau.
* Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữnhật gắn với các biển báo giao thông.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A/ Hoạt động 1. Nghe hát, vận động theo nhịp và giơ ngón tay đúng số lượng**  Khi giơ một số ngón tay, GV yêu cầu HS phải nói đúng số lượng ngón tay vừa giơ.  **B/ Hoạt động 2. Tạo thành các số em thích**  HS thực hiện theo nhóm:    Khuyến khích HS sáng tạo theo cách của các em.  Trưng bày các sản phẩm của nhóm, cử đại diện trình bày ý tưởng.  **C. Hoạt động 3. Thể hiện số bằng nhiều cách**  HS thực hiện theo nhóm:  Khuyến khích HS sáng tạo theo cách của các em.  **D/ Hoạt động 4. Tìm hiểu biển báo giao thông**  HS thực hiện theo nhóm hoặc thực hiện chung cả lớp:  GV giới thiệu choHS: Trong hình vẽ, thứ tự từ trái qua phải là các biển báo: đường dành cho ô tô, đường dành cho người tàn tật, đường dành cho người đi bộ cắt ngang và đường cấmđi ngược chiều.   1. **Củng cố, dặn dò**     HS nói về hoạt động nào còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì. | HS nghe và vận động theo nhịp của bài hát “Em tập đếm”. HS giơ các ngón tay theo các số có trong lời bài hát.  HS thực hiện theo cặp; đọc số, giơ ngón tay đúng số lượng của số vừa đọc và ngược lại.  Làm các số đã học (từ 0 đến 10) bằng các vật liệu khác nhau đã chuẩn bịtrước. Chẳng hạn ghép số bằng các viên sỏi, nặn số bằng đất nặn hoặc dùng dâythừng để tạo số, ...  Thê hiện các số đã học bằng nhiều cách: viết, vẽ, tô màu, ...  Trưng bày các sản phẩm của nhóm, cử đại diện trình bày ý tưởng.  Nêu hình dạng của các biển báo giao thông trong hình vẽ.  HS lắng nghe  Chia sẻ hiểu biết về các biến báo giao thông. Nhận ra biến cấm thường cómàu đỏ.  HS nói cảm xúc sau giờ học.  HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

**TUẦN 6**

**Bài 16. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6**

I.MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II.CHUẨN BỊ

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động  - Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động: |  |
| *+ Quan sát* bức tranh trong SGK.  *+ Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng, chẳng hạn: “Có 4 con chim ở dưới sân. Có 2 con chim đang bay đến. Có tất cả bao nhiêu con chim?”, HS đếm rồi nói: “Có tất cả 6 con chim”. | + Chia sẻ trước lớp: đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được. |
| - GV hướng dần HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý đế HS chia sẻ những gì các em quan sát được từ bức tranh có liên quan đến phép cộng. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. | - HS theo dõi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức  **1.** GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau: | *- Quan sát* hình vẽ “chong chóng” trong khung kiến thức trang 38. |
| - GV *nói:* Bạn gái bên trái có 3 chong chóng - Lấy ra 3 chấm tròn; |  |
| Bạn gái bên phải có 1 chong chóng - Lấy ra 1 chấm tròn. |  |
| Để biết có tất cả bao nhiêu chong chóng (hay chấm tròn) ta thực hiện phép cộng 3 + 1. | - HS nói: 3 + 1=4. |
| 2.HS thực hiện tương tự với hình vẽ “chim bay” trong khung kiến thức trang 38 và nói kết quả *phép cộng*. 4 + 2 = 6.  GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói : *Có... Có... có tất cả...* |  |
| 3.Củng cố kiến thức mới:  GV nêu một số tình huống. HS đặt phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng rồi gài kết quả vào thanh gài.  Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng và tính kết quả. |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - GV hướng dẫn HS cách làm 1 phép tính.  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính), rồi ghi phép tính vào vở. | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. |
| - GV có thể nêu ra một vài phép tính khác để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. |  |
| Bài 2  - Cho HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm đê tìm kết quả phép tính). | - HS thảo luận với bạn về kết quả tính được, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lóp. |
| - GV chốt lại cách làm bài. |  |
| Bài 3  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tưomg ứng. Chia sẻ trước lớp.  *Ví dụ* câu a): Bên trái có 3 chú mèo. Bên phải có 2 chú mèo. Có tất cả bao nhiêu chú mèo? Phép tính tương ứng là: 3 + 2 = 5. | - HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tưomg ứng. Chia sẻ trước lớp. |
| D. Hoạt động vận dụng  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. | - HS thực hiện |
| E. Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |
| - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

Bài 17. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)

I.MỤC TIÊU

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép cộng trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi* 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.CHUẨN BỊ**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

III.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A.Hoạt động khởi động  Chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 6 đã học. |  |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  - Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau: | - HS thực hiện |
| - Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 6 (thể hiện trên các thẻ phép tính).  - *Sắp xếp* các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt. |  |
| - GV giới thiệu *Bảng cộng trong phạm vi 6* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng. | - HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng cộng trong phạm vi 6.*  - HS đưa ra *phép cộng* và đố nhau tìm *kết quả* (làm theo nhóm bàn). |
| - GV tổng kết: Có thể nói:  Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số cộng 1.  Dòng thứ hai được coi là Bảng cộng: Một số cộng 2.  Dòng thứ ba được coi là Bảng cộng: Một số cộng 3.  Dòng thứ tư được coi là Bảng cộng: Một số cộng 4.  Dòng thứ năm được coi là Bảng cộng: Một số cộng 5. |  |
|  |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài, rồi viết kết quả vào vở. | - HS thực hiện  - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. |
| - GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhấm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 4 + 1; 1 + 4; 5 + 1; 1 + 5; ... |  |
| - Ở câu b), GV nên đặt câu hỏi đế HS quan sát và nêu nhận xét các phép tính trong từng cột, chẳng hạn: Khi đổi chồ hai số trong phép cộng thì kết quả phép cộng không thay đôi. HS lấy thêm ví dụ tương tự: 2 + 3 = 5; 3 + 2 = 5; ... |  |
| **Bài 2.** HS tự làm bài 2, nêu phép tính thích họp cho từng ô còn thiếu. HS trao đổi với bạn và giải thích lí do lựa chọn phép tính thích hợp. | - Chia sẻ trước lớp. |
| **Bài 3.** phân tích mầu rồi vận dụng đế tìm kết quả các phép tính cho trong bài. | – HS quan sát |
| **Bài 4. –** ChoHS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lóp. | **–** HS quan sát tranh, Chia sẻ trước lóp. |
| a)Bên trái *có* 3 con ong. Bên phải có 3 con ong. Có tất cả bao nhiêu con ong? |  |
| Ta có phép cộng 3 + 3 = 6. Vậy có tất cả 6 con ong. |  |
| b)Có 3 bạn đang ngồi đọc sách. *Có thêm 2* bạn đi đến. *Có tất cá* bao nhiêu bạn? Ta có phép cộng 3 + 2 = 5. Vậy có tắt cả 5 bạn. |  |
| **D.Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tinh huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. |  |
| E.Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

Bài 18**. LUYỆN TẬP**

I.MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Cúng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II.CHUẨN BỊ

- Các thẻ phép tính như ở bài 1.

- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau: | - HS thực hiện |
| Chơi trò chơi “Truyền điện” để ôn tập cộng nhẩm trong phạm vi 6 như sau: Bạn A đọc phép cộng rồi chỉ bạn B đọc kết quả. Nếu bạn B đọc kết quả đúng thì bạn B đọc tiếp phép cộng khác rồi chỉ bạn c đọc kết quả. Quá trình cứ tiếp tục như vậy, cuộc chơi dừng lại khi đến bạn đọc kết quả sai. Bạn đó thua cuộc.  B. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.** GV tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm như sau: Một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại. Hoặc cũng có thể chuẩn bị các thẻ trắng để HS tự viết phép tính rồi đố bạn viết kết quả thích hợp. | - Chia sẻ: Cách cộng nhấm của mình; Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?  - HS thực hiện |
|  |  |
| Bài 2  - Cho HS tự tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng *Bảng cộng trong phạm vi 6* để tìm kết quả). | - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp. |
| - GV chốt lại cách làm bài. Chú ý, trong phép cộng hai số mà có một sổ bằng 0 thì kết quả bằng số còn lại. |  |
| Bài 3  Cho HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà. HS lựa chọn số thích hợp trong mỗi ô có dấu ? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà, ví dụ ngôi nhà số 5 có các phép tính: 3 + 2; 2 + 3; 4 + 1  GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. | - HS chia sẻ với bạn, đặt câu hỏi cho nhau, cùng tìm thêm các phép tính có thể đặt vào mỗi ngôi nhà. Chẳng hạn: Ngôi nhà số 5 còn có thể đặt thêm các phép tính: 1 +4; 5 + 0; 0 + 5. |
|  |  |
| Bài 4  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ* câu a): Trên cây có 2 con chim. Có thêm 3 con bay đến. Có tất cả bao nhiêu con chim? Ta có phép cộng 2 + 3 = 5. Vậy có tất cả 5 con chim. | - HS làm tương tự với các trường hợp còn lại. |
| C. Hoạt động vận dụng  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. |  |
| D. Củng cố, dặn dò  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 7

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 ( Tiết 2)**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 6.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1****:** GV hướng dẫn HS cách làm 1 phép tính.  GV có thể nêu ra một vài phép tính khác để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính.  *Lưuý:* Bài này trọng tâm là GV huớng dẫn HS cách tìm kết quả phép cộng. Ngoài chấm tròn, HS có thể dùng ngón tay, que tính, ... để tim ra kết quả của phép cộng.  **Bài 2****:** Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài  GV chốt lại cách làm bài.  *Lưu ý:* Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau(có thể nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính, ngón tay,...), | Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính), rồi ghi phép tính vào vở.  Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm đê tìm kết quả phép tính).  HS thảo luận với bạn về kết quả tính được, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lóp. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3:**Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  *Ví dụ* câu a): Bên trái có 3 chú mèo. Bên phải có 2 chú mèo. Có tất cả bao nhiêu chú mèo? Phép tính tương ứng là: 3 + 2 = 5.  **D. Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6.  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  *Ví dụ* câu a): Bên trái có 3 chú mèo. Bên phải có 2 chú mèo. Có tất cả bao nhiêu chú mèo? Phép tính tương ứng là: 3 + 2 = 5.  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 7

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)** *( Tiết 1)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Tìm được kết quả các phép cộng trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi* 6.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A/ Hoạt động khởi động**  Chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 6 đã học.  **B/ Hoạt động hình thành kiến thức**  HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng tròchơi theo cặp/nhóm: Bạn A rút một thẻ rồi đọc phép tính; bạn B nêu kết quả phép tính đó (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau).  GV giới thiệu *Bảng cộng trong phạm vi 6* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng. | Chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 6 đã học.  Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 6 (thể hiện trên các thẻ phép tính). |

|  |  |
| --- | --- |
| GV giới thiệu *Bảng cộng trong phạm vi 6* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.  HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng cộng trong phạm vi 6.*  GV tổng kết: Có thể nói:  Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số cộng 1.  Dòng thứ hai được coi là Bảng cộng: Một số cộng 2.  Dòng thứ ba được coi là Bảng cộng: Một số cộng 3.  Dòng thứ tư được coi là Bảng cộng: Một số cộng 4.  Dòng thứ năm được coi là Bảng cộng: Một số cộng 5. | *Sắp xếp* các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt.  HS đưa ra *phép cộng* và đố nhau tìm *kết quả* (làm theo nhóm bàn). |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 7

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)** *( Tiết 2)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Tìm được kết quả các phép cộng trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi* 6.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1****:** Cá nhân HS làm bài 1:  ***Lưu ý:*** Bài này trọng tâm là tính nhâm rồi nêu kết quả. Nếu HS chưa nhẩm được ngay thì vẫn có thế dùng ngón tay, que tính, ... đế tìm kết quả. GV nên hướng dẫn HS vận dụng *Bảng cộng trong phạm vi 6* để tính nhẩm.  GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhấm,  câu b GV nên đặt câu hỏi | Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài, rồi viết kết quả vào vở.  Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 4 +1; 1+ 4; 5 +1; 1 + 5; ...  HS quan sát và nêu nhận xét các phép tính trong từng cột, chẳng hạn: Khi đổi chồ hai số trong phép cộng thì kết quả phép cộng không thay đôi. HS lấy thêm ví dụ tương tự: 2 + 3 = 5; 3 + 2 = 5; ... |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2.** HS tự làm bài 2, nêu phép tính thích họp cho từng ô còn thiếu. HS trao đổi với bạn và giải thích lí do lựa chọn phép tính thích hợp. Chia sẻ trước lớp.  **Bài 3.** HS quan sát phân tích mầu rồi vận dụng đế tìm kết quả các phép tính cho trong bài.  ***Lưu ý:*** GV hướng dẫn HS cách làm các bài có số 0 trong phép cộng ( một số cộng với 0 có kết quả bằng chính số đó). GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài 4.** Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huốngtrong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lóp.    **D/ Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tinh huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạmvi 6.  **E/Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | HS tự làm bài 2, nêu phép tính thích họp cho từng ô còn thiếu. HS trao đổi với bạn và giải thích lí do lựa chọn phép tính thích hợp. Chia sẻ trước lớp.  HS quan sát phân tích mầu rồi vận dụng đế tìm kết quả các phép tính cho trong bài.  HSnhắc lại một số cộng với 0 có kết quả bằng chính số đó.  HS trong lớp lấy thêm ví dụ phép cộng với số 0.  HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huốngtrong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lóp.  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạmvi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 8

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Cúng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 6.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vàogiải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  HS thực hiện các hoạt động  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** GV tổ chức cho | Chơi trò chơi “Truyền điện” để ôn tập cộng nhẩm trong phạm vi 6 như sau: Bạn A đọc phép cộng rồi chỉ bạn B đọc kết quả. Nếu bạn B đọc kết quả đúng thì bạnB đọc tiếp phép cộng khác rồi chỉ bạn c đọc kết quả. Quá trình cứ tiếp tục như vậy,cuộc chơi dừng lại khi đến bạn đọc kết quả sai. Bạn đó thua cuộc.  Chia sẻ: Cách cộng nhấm của mình; Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cầnlưu ý điều gì?  HS chơi theo nhóm như sau: Một bạn lấyra một thẻ phép tính đố bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại. Hoặc cũng cóthể chuẩn bị các thẻ trắng để HS tự viết phép tính rồi đố bạn viết kết quả thích hợp. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2**    GV chốt lại cách làm bài. Chú ý, trong phép cộng hai số mà có một sổ bằng 0 thì kết quả bằng số còn lại.  **Bài 3****:** Cá nhân HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra cácphép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà.  GV chốt lại cách làm bài.  ***Lưu ý:*** GV có thế tổ chức cho HS thực hiện theo nhóm với các ngôi nhà số bằng giấy bìa, HS tự hoàn thiện các phép tính có kết quả tương ứng với kết quả ghi trên mỗi mái nhà, chẳng hạnnhư hình vẽ bên.  **Bài 4****:** Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảyra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  **C. Hoạt động vận dụng**    **D. Củng cố, dặn dò**  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. | Cá nhân HS tự tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng *Bảng cộng trong phạm vi 6* để tìm kết quả).  HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  HS lựa chọn số thích hợp trong mỗi ô có dấu ? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà  Khuyến khích HS suynghĩ và nói theo cách của các em.  HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảyra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 8

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10** *( Tiết 1)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào  
  giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Hoạt động khởi động**   *Quan sát* bức tranh trong SGK  HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:   1. **Hoạt động hình thành kiến thức**   GV chốt lại cách tìm kết quả một phép cộng (có thể hướng dẫn HS: ngoài chấm tròn có thế sử dụng que tính, ngón tay, ... để tìm kết quả phép tính). | *Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phépcộng, chẳng hạn:  Có 6 con chim trên cây. Có 4 con chim đang bay đến. Để biết có tất cả baonhiêu con chim, ta thực hiện phép cộng 6 + 4 = 10. Có tất cả 10 con chim.  Có 4 bạn đang chơi bập bênh. Có 4 bạn khác đang đi tới. Để biết có tất cảbao nhiêu bạn, ta thực hiện phép cộng 4 + 4 = 8. Có tất cả 8 bạn.  Chia sẻ trước lóp: đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhaunói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được.  Tương tự HS tìm kết quả các phép cộng còn lại: 6 + 4; 5 + 4; 4 + 4. |

|  |  |
| --- | --- |
| GV chốt lại cách tìm kết quả một phép cộng (có thể hướng dẫn HS: ngoài chấm tròn có thế sử dụng que tính, ngón tay, ... để tìm kết quả phép tính).  Hoạt động cả lớp:  GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện ở trên và nói: 4+ 3 = 7; 6 + 4 = 10; 5 + 4 = 9; 4 + 4 = 8.  Củng cố kiến thức mới:  GV nêu một số tình huống. HS nêu phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng theo cách vừa học rồi gài phép cộng và kết quả vào thanh gài.    ***Lưu ý:*** Tuỳ theo đối tượng HS và điều kiện thực tế, GV có thể khuyến khích HS tư duy, chẳng hạn: Để tìm kết quả phép tính, không dùng các chấm tròn mà hãy tưởng tượng trong đầu để tìm kết quả. | HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép cộng: 4 + 3, rồi viết và đọc kết quả 4 + 3 = 7.  Tương tự HS tìm kết quả các phép cộng còn lại: 6 + 4; 5 + 4; 4 + 4.  HS tự nêu tình huống ưrơng tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng (làm theo nhóm bàn). |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 8

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10** *( Tiết 2)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào  
  giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  Lưu ý: Bài này trọng tâm là hướng dần cách tìm kết quả phép cộng. Ngoài việc sử dụng chấm tròn, HS có thể dùng ngón tay, que tính, ... để tìm kết quả. GV có thể nêu thêm một số phép cộng khác để HS rèn kĩ năng tìm kết quả phép tính.  **Bài 2**Cá nhân  Lưu ý: Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhaucó thê nhâm, có thể dùng chấm tròn, que tính, ngón tay, ...), GV không nên yêu cầu HS chỉ điền kết quả mà nên nhấn mạnh vào cách các em tìm kết quả phép tính. GVcó thể đưa thêm các phép tính khác để HS rèn kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. | Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).  Đối vở, đặt và trả lời câu hỏi về các phép tính vừa thực hiện. Chia sẻ trước lớp.  HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài.    HS đổi vở, chữa bài, cùng nhau kiểm tra kết quả các phép tính đã thực hiện.  **Trò chơi: Đố bạn**  8 + 1 = 9 5 + 5 = 10 7 + 1 = 8  6 + 3 = 9 4 + 3 = 7 8 + 2 = 10  9 + 1 = 10 6 + 2 = 8 5 + 3 = 8 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3**Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huốngtheo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  GV chốt lại cách làm. GV có thể đưa ra một vài ví dụ mẫu khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  **D/ Hoạt động vận dụng**    **E/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huốngtheo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trongphạm vi 10.  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạmvi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 9

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  HS thực hiện các hoạt động sau:    **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1****:** Cá nhân HS làm bài 1:  Quan sát tranh minh hoạ và quan sát các thanh chấm tròn.  6 + 3 = ?  1 + 7 = ?  5 + 5 = ? | Chơi trò chơi “Truyền điện” về phép tính cộng trong phạm vi 10.  Chia sẻ: Cách cộng nhẩm của mình; Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?  Đọc hiểu yêu cầu đề bài.  Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài.  Chọn số thích hợp đặt vào ô ? .  HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho cùng phép tính tương ứng. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2****:** Cá nhân HS tự làm bài 2:  Quan sát tranh minh hoạ các số ghi trên mỗi cái xẻng treo trên giá và các phép tính đượcnêu trên mặt các xô.  Tìm kết quả các phép cộng nêu trên và chọn số thích họp ghi trên xẻng.  Thảo luận với bạn về cách làm. Chia sẻ trước lóp.  GV chốt lại cách làm bài.  **Bài 3****:** Cá nhân   * GV chốt lại cách làm bài, khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. Khuyến khích HS tự nêu thêm ví dụ như các phép tính trong từng cột rôi đố nhau tìm kết quả phép tính.   **Bài 4****:** Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  GV khuyến khích HS suy nghĩ, nói theo cách của các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  **C. Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.  **D/ Củng cố, dặn dò** | HS tự làm bài 2:  Quan sát tranh minh hoạ các số ghi trên mỗi cái xẻng treo trên giá và các phép tính đượcnêu trên mặt các xô.  Tìm kết quả các phép cộng nêu trên và chọn số thích họp ghi trên xẻng.  Thảo luận với bạn về cách làm. Chia sẻ trước lóp.  HS tự làm bài 3: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài. Nhận xét kết quả của các phép tính trong mỗi cột và giải thích cho bạn nghe.  7 + 1 = 8; 1+7 = 8; vậy 7 cộng 1 cũng bằng 1 cộng 7.  *Ví dụ* câu a): Trong hàng rào có 4 con gà. Có 3 con gà đang đi đến. Có tất cả bao nhiêu con gà? Ta có phép cộng: 4 + 3 = 7. Vậy có tất cả 7 con gà.  Vậy phép tính thích hợp là 4 + 3 = 7.  HS làm tương tự trường hợp còn lại.  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 9

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo)** *( Tiết 1)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Tìm được kết quả các phép cộng có kết quả đến 10 (trong phạm vi 10) và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 10.*
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.. Phát triển các NL toán học

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A/ Hoạt động khởi động**  HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 10 đã học.  **B/ Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi *Sắp xếp* các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định.  HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt.  GV giới thiệu *Bảng cộng trong phạm vi 10* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.  GV tổng kết:  Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số cộng 1. | HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 10 đã học  Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 10 (thể hiện trên các thẻ phép tính). Chẳng hạn: 1 + 1= 2; 3 + 2 = 5; 4 + 3 = 7; 5 + 4 = 9; 6 + 4= 10;...  Trò chơi theo cặp/nhóm: Bạn A rút một thẻ rồi đọc phép tính trên đó, đố bạn B nêu kết quả phép tính.  *Sắp xếp* các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định.  1 + 1 = 2 2 + 1 = 3 3 + 1 = 4  1 + 2 = 3 2 + 2 = 4 3 + 2 = 5 |

|  |  |
| --- | --- |
| GV tổng kết: Có thể nói:  Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số cộng 1.  Dòng thứ hai được coi là Bảng cộng: Một số cộng 2.  Dòng thứ ba được coi là Bảng cộng: Một số cộng 3.  Dòng thứ chín được coi là Bảng cộng: Một số cộng 9. | Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt.  HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc tùng cột và ghi nhớ *Bảng cộng trong phạm vỉ 10.*  HS đưa ra *phép cộng* và đố nhau tìmẦé/ *quả* (làm theo nhóm bàn). |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 9

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo)** *( Tiết 2)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Tìm được kết quả các phép cộng có kết quả đến 10 (trong phạm vi 10) và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 10.*
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế..
* Phát triển các NL toán học

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1****:** Cá nhân  ***Lưu ý:*** Bài này trọng tâm là tính nhẩm rồi nêu kết quả. Nếu HS chưa nhẩm được ngay thì vẫn có thể dùng ngón tay, que tính, ... để tìm kết quả. GV nên hướng dẫn HS vận dụng *Bảng cộng trong phạm vi 10* để tính nhẩm.  GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhẩm,  **Bài 2:** Cá nhân  GV chốt lại cách làm bài. Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” đề gắn với thẻ “phép tính” tương ứng. | HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng *Bảng cộng trong phạm vi 10* đế tìm kết quả).  Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau; đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. 7+1; 1+7; 8 +2; 2 +8;  HS tự làm bài 2: Thực hiện tính cộng để tìm kết quả rồi chọn ô có số chỉ kết quả tương ứng; Thảo luận với bạn về chọn ô có sổ chỉ kết quả thích hợp;  Chia sẻ trước lớp. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3****:** Cá nhân  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ, nói theo cách cúa các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  **D. Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  a) Hai đội chơi kéo co. Bên trái có 5 bạn. Bên phải có 5 bạn. Có tất cả bao nhiêu bạn? Phép tính tương ứng là 5 + 5 = 10.  b) Có 7 bạn đang trồng cây. Thêm 2 bạn cầm bình tưới đi đến. Có tất cả bao nhiêu bạn? Phép tính tương ứng là 7 + 2 = 9.  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 đe hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 10

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triến các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tể gắn với gia đình em.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1:**  ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm, chuẩn bị sằn các thẻ phép tính, một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại. Hoặc cũng có thể chuẩn bị các thẻ trắng để HS tự viết phép tính rồi đố bạn viết kết quả thích hơp.  **Bài 2****:** Cá nhân  ***Lưu ý:*** Bài này trọng tâm là tính nhẩm rồi nêu kết quả. GV có thể nêu ra một vài phép tính khác để HS củng cố kĩ năng tỉnh nhẩm, hoặc | HS chơi trò chơi “Đố bạn” đề ôn tập *Bảng cộng trong phạm vi 10.*  HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính).  2 + 6 3 + 4 5 + 2 7 + 3  8 + 0 4 + 2 6 + 3 8 + 1  HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng *Bảng cộng trong phạm vi 10 để* tính).  Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả của mỗi phép tính. Chia sẻ trước lớp. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3****:** Cá nhân HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà.  GV chốt lại cách làm. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài 4.** Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. Chia sẻ trong nhóm.  ***Lưu ý:*** Đây chính là bài toán giúp HS tập dượt thao tác “tạo thành 10” – một thao tác cơ bản trong thực hiện các phép tính cộng, trừ có nhớ (trong phạm vi 20) mà HS sẽ được học ở lớp 2.  **C. Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.  **D/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? | HS lựa chọn số thích họp trong mỗi dấu ? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà,  ví dụ ngôi nhà ghi sô 7 có các phép tính: 5 +2; 4+ 3 ;6+ 1 .  HS chia sẻ với bạn, đặt câu hỏi cho nhau, cùng tìm thêm các phép tính có thế đặt vào mỗi ngôi nhà.  Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số để khi cộng lại ta được kết quả là 10, nghĩa là: Nếu chọn trước một số thì cần tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 10. Dựa vào *Bảng cộng trong phạm vi 10* đế tìm số còn lại.  Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 10

MÔN: TOÁN

**BÀI : KHỐI HỘP CHỮ NHẬT – KHỐI LẬP PHƯƠNG**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

Có biểu tượng về khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

Nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

Phát triển các NL toán học

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A/ Hoạt động khởi động**  Thực hiện theo nhóm  **B/ Hoạt động hình thành kiến thức**  GV hướng dẫn HS quan sát một khối hộp chữ nhật, xoay, lật, chạm vào các mặt của khối hộp chữ nhật đó và nói: “Khối hộp chữ nhật”.  HS thực hành theo nhóm yêu cầu: xếp riêng đồ vật thành hai nhóm (các đồ vật dạng khối hộp chữ nhật, các đồ vật có dạng khối lập phương). | HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, các bạn trong nhóm cầm đồ vật, chia sẻ hiểu biết về hình dạng cùa đồ vật đó.  HS thực hiện lần lượt các thao tác sau dưới sự hướng dẫn của GV:  HS lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau.  HS lấy ra một số khối hộp chữ nhật với màu sác và kích thước khác, nói: “Khối hộp chữ nhật”.  HS cầm hộp sữa có dạng khối hộp chữ nhật nói: “Hộp sữa có dạng khối hộp chữ nhật”.  Thực hiện thao tác tương tự với khối lập phương. |

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** HS thực hiện theo cặp:  **Bài 2****:** Cá nhân  GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn.  **D/ Hoạt động vận dụng**  **Bài 3.** Thực hiện theo nhóm  **E/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | HS xem tranh và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, đồ vật nào có dạng khối lập phương. Chắng hạn: Tủ lạnh có dạng khối hộp chữ nhật, con súc sắc có dạng khối lập phương.  HS có thể kể thêm các đồ vật xung quanh lớp học có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.  HS tự đếm số khối hộp chữ nhật, khối lập phương ở mỗi hình vẽ. Chia sẻ kết quả.  Cá nhân HS suy nghĩ, sử dụng các khối hộp chữ nhật, khối lập phương để ghép thành các hình như gợi ý hoặc các hình theo ý thích. Mời bạn xem hình mới ghép được và nói cho bạn nghe ý tưởng ghép hình của mình.  Thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm: Kể tên các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương trong thực tế. Chia sẻ trước lớp.   * Về nhà, em hãy quan sát xem những đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, những đồ vật nào có dạng khối lập phương để hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 10

MÔN: TOÁN

**BÀI : LÀM QUEN VỚI PHÉP TRỪ -DẤU TRỪ**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Làm quen với phép trừ qua các tình huống có thao tác bớt, nhận biết cách sử dụng các dấu (-, =).
* Nhận biết ý nghĩa của phép trừ (với nghĩa bớt) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A/ Hoạt động khởi động**  HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau (theo cặp hoặc nhóm bàn):  GV hướng dẫn HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được.  **B/ Hoạt động hình thành kiến thức**  GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: *Có... Bớt đi... Còn ...*  Hoạt động cả lớp:  GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện.  GV giới thiệu phép trừ, dấu trừ  GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học 5-2 = 3.  Củng cố kiến thức mới:  GV nêu tình huống khác,  **C/ Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1:** Cá nhân  GV chốt lại cách làm bài, gợi ý để HS sử dụng mẫu câu khi nói về các bức tranh: *Có... Bớt đi... Còn...*  **Bài 2.** Cá nhân  GV chốt lại cách làm bài.  **Bài 3.** Cá nhân  **D/ Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ (với nghĩa bớt) rồi chia sẻ với bạn,  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ để hôm sau chia sẻ với các bạn. | *Quan sát* bức tranh tình huống.  *Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh, chẳng hạn: Có 5 con chim đậu trên cây. Có 2 con bay đi. Trên cây còn lại bao nhiêu con chim?  HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  Lấy ra 5 que tính. *Bớt đi* 2 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  HS nói, chẳng hạn: “Có 5 que tính. Bớt đi 2 que tính. Còn lại 3 que tính”.  HS làm tương tự với các chấm tròn: Lấy ra 5 chấm tròn. Bớt đi 2 chấm tròn. Hỏi còn lại bao nhiêu chấm tròn?  HS nghe: nhìn 5-2 = 3; đọc *năm trừ hai bằng ba.*  HS đặt phép trừ tương ứng rồi gài thẻ phép tính vào thanh gài.  Theo nhóm (bàn), HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép trừ.  HS làm bài 1: HS quan sát tranh,  Đọc phép tính và nêu số thích họp ở ô dấu ? rồi ghi phép tính 3-1=2 vào vở.  Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tưong ứng. Chia sẻ trước lớp.  HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích họp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lóp.  HS quan sát các tranh vẽ, nêu phép tính phù hợp với mỗi tranh vẽ dựa trên sơ đồ đã cho, suy nghĩ và kể cho bạn nghe một tình huống theo mỗi tranh vẽ. Chia sẻ trước lớp.  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ (với nghĩa bớt) rồi chia sẻ với bạn |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 11

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6** *( Tiết 1)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 6.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một sổ tình huống gắn với thực tế.
* Phát triến các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Quan sát* bức tranh trong SGK  Có 4 cái bánh. An ăn 1 cái bánh. Còn lại bao nhiêu cái bánh?  Ngồi quanh bàn có 5 bạn, 2 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn?  Có 5 cốc nước cam. Đã uống hết 3 cốc. Còn lại bao nhiêu cốc chưa uống.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau: | HS thực hiện lần lượt các hoạt động theo nhóm:  *Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ.    Đếm rồi nói: Còn 3 cái bánh.  Đếm rồi nói: Còn lại 3 bạn đang ngồi quanh bàn.  Còn lại 2 cốc chưa uống.  Chia sẻ trước lóp: đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép trừ mà mình quan sát được. |

|  |  |
| --- | --- |
| HS *quan sát* tranh vẽ “chim bay” trong khung kiến thức.  Để biết còn lại bao nhiêu con chim ta thực hiện phép gì?.  GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: *Có... Bay đi... (hoặc đã uống hết) Còn...*  Củng cố kiến thức mới:  GV nêu một sổ tình huống khác.  GV hướng dẫn  ***Lưu ý:*** Ngoài việc dùng các chấm tròn, HS có thể dùng ngón tay, que tính hoặc đồ vật khác để hồ trợ các em tính ra kết quả. Tuỳ theo đối tượng HS và điều kiện thực tế, GV có thê khuyến khích HS suy nghĩ, chẳng hạn: Để tìm kết quả phép tính, không dùng các chấm tròn mà hãy tưởng tượng trong đầu để tìm kết qua. | HS nói: Có 6 con chim – 4 con chim bay đi  HS nói: 6-4 = 2.  HS thực hiện tương tự với tình huống “cốc nước cam” và nói kết quả phép trừ 5 - 3 =  HS đặt phép trừ tương ứng.  HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quà vào thanh gài.  HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép trà (làm theo nhóm bàn). |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 11

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6** *( Tiết 2)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 6.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một sổ tình huống gắn với thực tế.
* Phát triến các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1****:** Cá nhân  ***Lưu ý:*** Bài này trọng tâm là hướng dần cách tìm kết quả phép trừ. GV có thể nêu ra một vài phép trừ tương tự để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính.  **Bài 2.** Cá nhân  ***Lưu ý:*** Ớ bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau (có thể nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính, ngón tay, ...),  GV nên quan sát cách HS tìm ra kết quả phép tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính. | HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS cỏ thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính).  Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện.  4 – 3 = 1 6 – 1 = 5 6 – 3 = 3 5 – 4 = 1  Chia sẻ trước lớp.  HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thê dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính).  2 – 1 = 1 4 – 2 = 2 4 – 4 = 0  3 – 2 = 1 4 – 1 = 3 5 – 5 = 0  5 – 1 = 4 6 – 5 = 1 6 – 6 = 0 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3:** Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lóp  GV khuyến khích HS tập kể chuyện theo mỗi phép tính để thành một câu chuyện.  **D/ Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  **E/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | HS mạnh dạn nêu  Có 3 miếng bánh. Chú chuột ăn mất 1 miếng bánh. Hỏi còn lại mấy miếng bánh? Phép tính tương ứng là: 3 - 1 = 2.  HS làm tương tự với các trường hợp còn lại.  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 11

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Củng cố kĩ năng làm tính trừ trong phạm vi 6.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  HS thực hiện các hoạt động sau:  GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1****:** Cá nhân HS làm bài 1:  GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. Gọi một vài cặp HS chia sẻ cách tính nhẩm cho cả lớp nghe.  **Bài 2.** Cá nhân HS tự làm bài 2: | Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập phép trừ trong phạm vi 6.  Chia sẻ: Cách trừ của mình; Để có thể tìm nhanh, chính xác kết quả phép tính cần lưu ý điều gì?  Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.  Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  Chọn số thích hợp đặt vào ô ?  5 – 1 = 4 6 – 2 = 4 4 – 4 = 0 6 – 5 = 1  HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.  Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính).  1 – 1 = 0 5 – 2 = 3 5 – 4 = 1 |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Lưu ý:*** Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau (có thể nhẩm, có thể dùng thanh chấm tròn, que tính, ngón tay,...), GV nên quan sát cách HS tìm ra kết quả phép tính hơn là chi chú ý đến kết quả của phép tính.  **Bài 3:** Cá nhân  ***Lưu ý:*** Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng.  **Bài 4:** Cá nhân  GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  **C. Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  **D. Củng cố, dặn dò**  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | 4 – 1 = 1 2 – 1 = 1 6 – 1 = 5  4 – 1 = 1 3 – 2 = 1 4 – 3 = 1  HS làm bài 3: Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn ổ có ghi số chỉ kết quả tương ứng.  Thảo luận với bạn về chọn ổ có số chỉ kết quả thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.  HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lóp. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 12

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 ( Tiếp theo)***( Tiết 1)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng trừ trong phạm vi 6.*
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A/ Hoạt động khởi động**  GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng trừ như SGK,  1 – 1 2 – 1 3 – 1 4 - 1 | Chia sẻ các tình huống có phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 6 đã học.  Trò chơi theo cặp/nhóm: Bạn A rút một thẻ; đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau).  *Sắp xếp* các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định.  HS xếp các thẻ thành một bảng trừ trước mặt.Tìm kết quả từng phép trừ trong phạm vi 6 (thể hiện trên các thẻ phép tính), chẳng hạn: 2 - 1 = 1; 3 - 2= 1; 4 - 1=3; 5 -3 = 2. |

|  |  |
| --- | --- |
| **B/ Hoạt động hình thành kiến thức**  HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng  GV giới thiệu *Bảng trừ trong phạm vỉ 6* và hướng dẫn   * GV tổng kết: Có thể nói: | HS đọc các phép tính trong bảng.  HS nhận xét về đặc điểm của các phép trừ trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng trừ trong phạm vi 6.*  HS đưa ra *phép trừ* và đố nhau tìm *kết quả* (làm theo nhóm bàn). |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 12

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 ( Tiếp theo)***( Tiết 2)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng trừ trong phạm vi 6.*
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1****:** Cá nhân  ***Lưu ý:*** Bài này trọng tâm là tính nhẩm rồi nêu kết quả. Nếu HS chưa nhẩm được ngay thì vẫn có thể dùng ngón tay, que tính,... để tìm kết quả. GV nên hướng dẫn HS vận dụng *Bảng trừ trong phạm vi 6* đế tính nhẩm.  GV có thê nêu ra một vài phép tính đơn giản dê nhâm đê HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhấm.  **Bài 2****:** Cá nhân HS tự làm bài 2:  GV chốt lại cách làm bài. | HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  4 – 3 = 1 4 – 1 = 3 5 – 4 = 1  5 – 1 = 2 6 – 1 = 5 6 – 3 = 3  5 – 5 = 0 6 – 5 = 1 3 – 3 = 0  Đối vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 4 - 1; 5 - 1; 6 - 6, ...  Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  Chọn các phép trừ có kết quả là 2.  4 – 2 5 – 3 3 – 1 6 - 4  Thảo luận với bạn, chia sẻ trước lớp |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3:** HS tự làm bài 3:    GV chốt lại cách làm bài.  **Bài 4.** GV hướng dẫn HS cách thực hiện phép trừ hai số bằng nhau và phép trừ cho số 0. GV khuyến khích HS lấy thêm các ví dụ về phép trừ có kết quả là 0 và phép trừ cho số 0.  **Bài 5****:** Cá nhân  GV nên khuyến khích HS tập kể chuyện theo mỗi phép tính để thành một câu chuyện.  **D/ Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  **E/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | HS suy nghĩ đọc to phps tính còn thiếu  3 – 3 4 – 3 5 – 2 6 – 3  5 – 4 6 - 5  Căn cứ vào bảng trừ trong phạm vi 6, thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng ô ? , lí giải lí do lựa chọn bằng ngôn ngữ cánhân. Chia sẻ trước lớp.  HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  *Vỉ dụ:* Bạn trai tạo được 5 bong bóng. Có 1 bong bóng bị vỡ. Còn lại bao nhiêu bong bóng? Chọn phép trừ 5 - 1 = 4 . Còn lại 4 bong bóng.  HS là tương tự với các trường hợp còn lại.  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 12

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 6.
* Vận dụng đuợc kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Tìm kết quả của mỗi phép tính**  ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm: một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác tìm kết quả và ngược lại.  **Bài 2****: Tính nhẩm**  ***Lưu ý:*** Bài này yêu cầu tính nhẩm rồi nêu kết quả. GV nhắc HS lưu ý những trường hợp xuất hiện số 0 trong phép trừ. | HS chia sẻ các tình huống có phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 6 đã học.  HS chơi trò chơi đố bạn để tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài  Cá nhân HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng *Bảng trừ trong phạm vi 6* để tính).  HS đổi vở, đặt và trả lời các câu hỏi để kiểm tra kết quả các phép tính vừa thực  hiện. |

|  |  |
| --- | --- |
| GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính trừ để HS củng cố kĩ năng hoặc HS tự nêu phép trừ rồi đố nhau tìm kết quả phép tính.  **Bài 3: Số**  GV chốt lại cách làm, gợi ý HS xem còn phép trừ nào cho kết quả bằng số ghi trên mái nhà nữa không.  **Bài 4.** HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.    **Bài 5: Xem tranh nêu phép tính:**  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **C. Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  **D/Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp vào mỗi ô dấu ? của từng phép tính tương ứng sao cho các phép tính trong mỗi ngôi nhà có kết quả bằng số ghi trên mái nhà. Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.  HS xung phong nêu:Trong lồng có 5 con chim. Có 1 con bay ra khỏi lồng. Còn lại bao nhiêu con chim? Chọn phép trừ 5 - 1 = 4. Còn lại 4 con chim.  Chia sẻ trước lớp.  Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe mỗi tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  *Ví dụ:* Có 5 con vịt, 1 con đã lên bờ. Còn lại mấy con vịt dưới ao?  Thực hiện phép trừ 5 - 1 = 4.  HS làm tương tự với các trường hợp còn lại.  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 13

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10** *( Tiết 1)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 10.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A/Hoạt động khởi động**  HS thực hiện lần lượt các hoạt động  *Quan sát* bức tranh trong SGK  Có 7 bạn, 1 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn?  **B/ Hoạt động hình thành kiến thức**  GV chốt lại cách tìm kết quả một phép trừ.  Hoạt động cả lóp: GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác “trừ - bớt ” mà HS vừa thực hiện ở trên.  Củng cố kiến thức mới:  GV nêu một số tình huống. HS đặt phép trừ tương ứng. GV hướng dần | HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau theo nhóm:  *Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ.  Còn lại 1 bạn đang ngồi quanh bàn.  Làm tương tự với các tinh huống còn lại.  Chia sẻ trước lớp: HS đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép trừ mà mình quan sát được.  HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép trừ: 7- 1=6.  Tương tự HS tìm kết quả các phép trừ còn lại: 7- 1 = 6 7 – 2 = 5  8 - 1 = 7 9 – 6 = 3  HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quả vào thanh gài. |

|  |  |
| --- | --- |
| GV nêu một số tình huống hướng dần HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quả vào thanh gài.  ***Lưu ý:*** Ngoài việc dùng các chấm tròn HS có thế dùng ngón tay, que tính hoặc đồ vật khác để hỗ trợ các em tính ra kết quả. Tùy theo đối tượng HS và điều kiện thực tế, GV có thể khuyến khích HS suy nghĩ, chẳng hạn: Để tìm kết quả phép tính, không dùng các chấm tròn mà hãy tưởng tượng trong đầu để tìm kết quả. | HS đặt phép trừ tương ứng. GV hướng dần HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quả vào thanh gài.  HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép trừ (làm theo nhóm bàn). |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 13

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10** *( Tiết 2)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

**MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 10.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**   * GV có thể nêu ra một vài phép tính để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố bạn tìm kết quả phép tính.   **Bài 2**  ***Lưu ý:*** Ở bài này, HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau có thể nhẩm, có thể dùng thanh chấm tròn, que tính, ngón tay,...), GV nên quan sát cách HS tìm ra kết quả phép tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính. | HS làm bài : Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn hoặc thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính).  7 – 3 = 4 8 – 4 = 4  10 – 5 = 5 9 – 7 = 2  Đổi vở, đặt và trả lời câu hởi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện.  HS làm bài Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính).  10 – 2 = 8 8 – 7 = 1 9 – 5 = 4  6 – 3 = 3 7 – 5 = 2 6 – 5 = 1  7 – 6 = 1 9 – 6 = 3 10 – 8 = 2  Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3: Nêu phép tính thích hợp**  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  **D. Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong chạm vi 10.  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? HS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách (hoặc trên bảng) nêu phép trừ tưong úng. | HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  *Vi dụ:* Có 9 mảnh gỗ cần sơn. Đã sơn được 7 mảnh. Hỏi còn lại mấy mảnh gỗ chưa sơn?  Phép tính tương ứng là: 9 - 7 = 2.  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 13

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Củng cố kĩ năng làm tính trừ trong phạm vi 10.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Số**  Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.  **Bàỉ 2: Tính**  ***Lưu ý:*** GV nên quan sát cách HS tìm ra kết quả phép tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính. | HS thực hiện các hoạt động sau:  Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập phép trừ trong phạm vi 10.  Chia sẻ: Cách thực hiện phép trừ của mình; Để có thể tính nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?  Cá nhân HS làm bài 1:  Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  Chọn số thích hợp đặt vào ô ? .  HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.  Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính).  Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3: Tìm kết quả sai**  **Bài 4**  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  **C. Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.  **D/Củng cố, dặn dò**  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | Cá nhân HS tự làm bài 3:  Thực hiện các phép tính trừ để tìm kết quả, từ đó chỉ ra các phép tính sai. Cụ thể, các phép tính sai là: 10-5 = 4; 10 – 4 = 7; 7 – 2 = 9.  Sửa các phép tính sai cho đúng: 10-5 **= 5;** 10 – 4 = **6;** 7 – 2 = **5.**  HS thảo luận với bạn về cách làm bài rồi chia sẻ trước lóp.  Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 14

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 ( Tiếp theo)** *( Tiết 1)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A/** **Hoạt động khởi động**  Chia sẻ các tình huống có phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 10 đã học.  **B/ Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Lưu ý:*** GV có thế tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp/nhóm: Bạn A rút một thẻ rồi đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau).  GV giới thiệu *Bảng trừ trong phạm vi 10* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.  1 - 1= 0 2 – 1 = 1 3 – 1 = 2 4 – 1 = 3  2 – 2 = 0 3 – 2 = 1 4 – 2 = 2  3 – 3 = 0 4 – 3 = 1 | Chia sẻ các tình huống có phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 10 đã học.  HS tìm kết quả từng phép trừ trong phạm vi 10 (thể hiện trên các thẻ phép tính).  *Sắp xếp* các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng trừ như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng trừ trước mặt.  5 - 1= 4 6 – 1 = 5 7 – 1 = 6 8 – 1 = 7  5 – 2 = 5 6 – 2 = 4 7 – 2 = 5 8 – 2 = 6  5 – 3 = 2 6 – 3 = 3 7 – 3 = 4 8 – 3 = 5 |

|  |  |
| --- | --- |
| 5 – 4 = 1 6 – 4 = 2 7 – 4 = 3  5 – 5 = 0 6 – 5 = 1 7 – 5 = 2  6 – 6 = 0 7 – 6 = 1  7 – 7 = 0 | 8 – 4 = 4 9 – 4 = 5 10 – 4 = 6  8 – 5 = 3 9 – 5 = 4 10 – 5 = 5  8 – 6 = 2 9 – 6 = 3 10 – 6 = 4  8 – 7 = 1 9 – 7 = 2 10 – 7 = 3  8 – 8 = 0 9 – 8 = 1 10 – 8 = 2  HS nhận xét về đặc điểm của các phép trừ trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng trừ trong phạm vi 10.*  HS đưa ra *phép trừ* và đố nhau tìm *Kếtquả* (làm theo nhóm bàn). |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 14

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 ( Tiếp theo)** *( Tiết 2)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế. Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Tính nhẩm**  ***Lưu ý*** Bài này trọng tâm là tính nhẩm rồi nêu kết quả. Nếu HS chưa nhẩm được ngay thì vẫn có thể dùng ngón tay, que tính,... để tìm kết quả. GV nên hướng dẫn HS vận dụng *Bảng trừ trong phạm vi 10 đế* tính nhẩm.  GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhẩm, hoặc  **Bài 2: Chọn kết quả đúng**  GV chốt lại cách làm bài, có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng. | HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  Trò chơi đố bạn  7 – 2 = 5 10 – 5 = 5 8 – 2 = 6  8 – 6 = 2 6 – 3 = 3 9 – 3 = 6  9 – 7 = 2 10 – 6 = 4 7 – 4 = 3  HS làm bài 2: Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn ô có số chỉ kết quả tương ứng; Thảo luận với bạn về chọn ô có số chỉ kết quả thích hợp; Chia sẻ trước lớp.  5 – 1 = 4 8 – 5 = 3  4 – 2 = 2 6 – 6 = 0  9 – 4 = 5 10 – 4 = 6  6 – 5 = 1 9 – 0 = 9 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3:**  Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.    GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  **D/ Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.  **E/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  Tranh bên trái có 10 bạn đi bơi, 1 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Phép tính tương ứng là: 10-1=9.  Tranh bên phải có 9 bạn đi bơi, 2 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Phép tính tương ứng là: 9 - 2 = 7.  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 14

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP** *( Tiết 1)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 10.
* Rèn kĩ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  Chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đổ bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 10 đã học.  **Bài 1: Tìm kết quả**  GV có thể tổ chức thành trò chơi theo cặp hoặc theo nhóm: một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác tìm kết quả và nguợc lại. | Chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đổ bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 10 đã học.  HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính).  5 – 3 = 2 6 – 3 = 3  7 – 6 = 1 8 – 5 = 3  8 – 8 = 0 9 – 8 = 1  10 – 8 = 2 10 – 5 = 5  9 – 4 = 5 10 – 4 = 6  6 – 5 = 1 9 – 0 = 9 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2: Tính**  GV cũng có thể nêu thêm một vài phép tính khác để HS cúng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính.  a) 6 + 1 = 7 5 + 4 = 9 8 + 2 = 10  1 + 6 = 7 4 + 5 = 9 2 + 8 = 10  b) 7 – 1 = 6 9 – 4 = 5 10 – 2 = 8  7 – 6 = 1 9 – 5 = 4 10 – 8 = 2 | Cá nhân HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi* 10 để tính).  HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau nhận xét về các phép tính trong từng cột:  Ngầm giới thiệu “Tính chất giao hoán của phép cộng” thông qua các ví dụ cụ thể.  Ngầm giới thiệu quan hệ cộng - trừ.  Chia sẻ truớc lớp. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 15

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP** *( Tiết 2)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 10.
* Rèn kĩ năng làm tính cộng, trừ quan hệ giữa phép cộng và phép trừ, và vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 3. Nêu các phép tính thích hợp**  HS quan sát mẫu, liên hệ nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp,  **Bài 4: Số**  GV lưu ý HS về quan hệ cộng – trừ. Sử dụng quan hệ cộng - trừ để tính nhẩm thông qua các ví dụ đơn giản.  a)  Có 5 bạn đang bơi. Có 3 bạn trên bờ. Có tất cả bao nhiêu bạn?  Có tất cả 8 bạn, trong đó có 3 bạn trên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?  Có tất cả 8 bạn, trong đó có 5 bạn đang bơi. Còn lại bao nhiêu bạn trên bờ? | HS quan sát mẫu, liên hệ nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp.Từ đó HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.  6 + 3 = 9; 3 + 6 = 9; 9 - 3 = 6; 9 — 6 = 3;  HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  Chia sẻ trước lớp.  Chọn phép cộng 5 + 3 = 8 hoặc 3 + 5 = 8.  Chọn phép trừ 8 - 3 = 5.  Chọn phép trừ 8 - 5 = 3. |

|  |  |
| --- | --- |
| b) Nhìn tranh điền số vào ô trống  **C/ Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10.  **D/ Củng cố, dặn dò**  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | 8 + 1 = ? 9 - 1 = ?  1 + 8 = ? 9 - 8 = ?  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10.  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 15

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP** *( Tiết 3)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  HS chia sẻ các tình huống có phép cộng hoặc trừ (trong phạm vi 10) trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Số**    a) 5 + 1 = ? 4 + ? = 6 3 + ? = 6  6 - 1 = ? 6 - ? = 4 6 - ? = 3  b) 3 + ? = 5 2+ ? = 6 1 + ? = 4  5 - ? = 3 6 - ? = 2 4 - ? = 1  GV chốt lại cách làm bài; gọi một vài cặp HS chia sẻ cách làm cho cả lóp nghe. | Chơi đố bạn hỏi đáp veeg phép cộng, phép trừ  HS làm bài 1:  Tìm các số phù họp cho mỗi ô ? .  Củng cố nhận biết về quan hệ cộng - trừ.  a) 5 + 1 = 6 4 + 2 = 6 3 + 3 = 6  6 - 1 = 5 6 - 2 = 4 6 - 3 = 3  b) 3 + 2 = 5 2 + 4 = 6 1 + 3 = 4  5 - 2 = 3 6 - 4 = 2 4 - 3 = 1  Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2: Số**  GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính tương tự để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính.    8 - ? = 5 10 - ? = 8  8 - ? = 7 9 - ? = 4  6 + ? = 10 3 + ? = 10  2 + ? = 6 10 - ? = 5 | HS làm bài 2: Dựa vào hình ảnh trực quan để tìm số phù hợp cho mỗi ô dấu ? (HS có thể dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10để tìm số thích hợp trong ô trống)  HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng.  8 - 3 = 5 10 - 2 = 8  8 - 1 = 7 9 - 5 = 4  6 + 4 = 10 3 + 7 = 10  2 + 4 = 6 10 - 5 = 5  Chia sẻ trước lớp. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 15

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP** *( Tiết 4)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 3: Tìm số**  6 + ? = 10 3 + ? = 10  **Bài 4: Số**  GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.    **Bài 5.** Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  *Ví dụ:* Có 9 con gà. Có 3 con gà đang đứng ngoài lùm cây. Có bao nhiêu con gà đang nấp trong bụi cây?  **C. Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một sổ tinh huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 và làm quen với việc tìm một thành phần chưa biết của phép tính.  **D. Củng cố, dặn dò**  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để | HS bài: Quan sát hình vẽ, đếm hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10* để tìm số cúc áo còn thiếu rồi nêu số phù hợp cho mỗi ô ? . GV có thể tổ chức thành trò chơi vẽ thêm, gắn thêm số cúc áo thích hợp cho mỗi người tuyết.  6 + 4 = 10 3 + 7 = 10  Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm số thích hợp trong ô ? rồi chia sẻ với bạn cách làm của mình. Lí giải cách quan sát để tìm số thích hợp.  *Ví dụ:* Có tất cả 6 chú voi. Có 2 chú voi đang căng băng rôn. Có bao nhiêu chú voi đứng ở sau băng rôn?  2 + 4 = 6  Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  *Ví dụ:* Có 9 con gà. Có 3 con gà đang đứng ngoài lùm cây. Có bao nhiêu con gà đang nấp trong bụi cây?  HS nghĩ ra một sổ tinh huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 và làm quen với việc tìm một thành phần chưa biết của phép tính.  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 16

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP** *( Tiết 5)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.
* Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 1. Số**  Bài này yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng.  GV hướng dần HS cách tính 5 + 2 + 1 = ?  GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả bí ngô hoặc thay tình huống khác) để  ***Lưu ý:*** Giai đoạn đầu khi HS mới làm quen với thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng theo thứ tự từ trái sang phải, GV có thể cho phép HS viết kết quả ở bước trung gian. Sau này, khi HS đã biết cách tính, không nên viết kết quả trung gian nữa mà chỉ viết kết quả cuối cùng.  **Bài 2. Số**  *Ví dụ:* Có 8 quả mướp. Lần thứ nhất chị Lan hái 3 quả. Sau đó, chị Lan hái thêm 1 quả nữa. Hỏi còn lại bao nhiêu quả mướp?  Ta có 8 - 3 - 1 = ?  GV hướng dần HS cách tính 8 - 3 - 1 = ?  GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả mướp hoặc thay tình huống khác)  ***Lưu ý:*** Giai đoạn đầu khi HS mới làm quen với thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính trừ theo thứ tự từ trái sang phải, GV có thể cho phép HS viết kết quả ở bước trung gian. Sau này, khi HS đã biết cách tính, không nên viết kết quả trung gian nữa mà chỉ viết kết quả cuối cùng. | a), HS nói: Rổ thứ nhất có 5 quả bí ngô. Rổ thứ hai có 2 quả. Anh Tuấn chở thêm đến 1 quả bí ngô nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả bí ngô? Ta có 5 + 2 + 1= ?  HS thực hiện từ trái sang phải 5 + 2 = 7;  7 + 1= 8.  HS củng cố cách tính, chẳng hạn: 4 + 2 + 1 ;5 + l + l;6 + 2 + l;2 + 2+ l;...  Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp.  Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện.  Bài này yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ.  Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp.  HS thực hiện từ trái sang phải: 8-3 = 5;  5-1= 4.  HS củng cố cách tính, chẳng hạn: 7 - 3 - 1; 8 - 1 - 1; 8 - 3 - 2; ...  b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thê đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 16

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP** *( Tiết 6)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.
* Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 3. Tính**  ***Lưu ý:*** Giai đoạn đầu khi HS mới làm quen với thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng theo thứ tự từ trái sang phải, GV có thể cho phép HS viết kết quả ở bước trung gian. Sau này, khi HS đã biết cách tính, không nên viết kết quả trung gian nữa mà chỉ viết kết quả cuối cùng.  3 + 1 + 2 5 – 2 – 2  4 + 3 + 1 8 – 1 – 3  **Bài 4. Số**  ***Lưu ý:*** Giai đoạn đầu khi HS mới làm quen với thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính trừ theo thứ tự từ trái sang phải, GV có thể cho phép HS viết kết quả ở bước trung gian. Sau này, khi HS đã biết cách tính, không nên viết kết quả trung gian nữa mà chỉ viết kết quả cuối cùng.  **C. Hoạt động vận dụng**  GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ, hôm sau chia sẻ với các bạn. | Trước hết HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng.  Sau đó HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ.  HS nói cách thực hiện trong từng hợp.  HS tự nêu thêm ví dụ tương tự đố bạn thực hiện.  HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  Ở bức tranh thứ nhất: Có 4 con chim ở tốp thứ nhất đang đậu trên cây. Có 3 con chim ở tốp thứ hai bay đến. Tiếp tục có 3 con chim ở tốp thứ ba bay đến. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim?  Ta có 4 + 3 + 3 = 10. Vậy có tất cả 10 con chim.  Ỏ bức tranh thứ hai: Có 9 con vịt. Đầu tiên có 2 con bơi đi. Tiếp tục có 4 con bơi đi. Còn lại bao nhiêu con vịt đang ở trên bờ?  Ta có 9 - 2 - 4 = 3. Vậy còn lại 3 con vịt đang ở trên bờ. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 16

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP CHUNG** *( Tiết 1)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Tính nhẩm**  2 + 2 = 6 + 2 = 4 + 0 = 10 – 7 =  3 + 3 = 2 + 2 = 0 + 6 = 10 – 9 =  4 + 4 = 8 - 2 = 8 - 0 = 6 + 3 =  5 + 5 = 8 - 6 = 9 - 9 = 9 – 4 =  **Bài 2: Nêu phép cộng có kết quả là 8**  HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. Chia sẻ trong nhóm.    Nhận xét | Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10.  HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.  Đổi vở, chấm chéo và đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng.  HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. Chia sẻ trong nhóm.  Trò chơi đố bạn  HS hỏi đáp |

|  |  |
| --- | --- |
| * Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số đế khi cộng lại ta được kết quả là 8. Nghĩa là: Nếu chọn trước một số. Tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 8.   *Ví dụ:* Nếu chọn số thứ nhất là 3 thì số còn lại là 5; nếu chọn sổ thứ nhất là 7 thì số còn lại phải là 1.  **Bài 3: Số**  Từ việc tìm được thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ nêu trong bài, HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài (quan hệ cộng - trừ).  GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. | Tìm hai số đế khi cộng lại ta được kết quả là 8. Nghĩa là: Nếu chọn trước một số. Tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 8.  *Ví dụ:* Nếu chọn số thứ nhất là 3 thì số còn lại là 5; nếu chọn sổ thứ nhất là 7 thì số còn lại phải là 1.  HS quan sát, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp cho mỗi ô trổng của từng phép tính tương ứng, ví dụ: 6 + ? =9 thì ? = 3  Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.  HS có thế dựa vào *phép đếm* hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10* để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 17

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP CHUNG** *( Tiết 2)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 4: >, <,=**     * GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.   **Bài 5: Tính**  3 + 1 + 6 8 – 4 – 3  9 – 1 – 3 3 + 4 + 2  **Bài 6: Số** | Thực hiện phép tính, rồi so sánh kết quả phép tính với số đã cho.  Chia sẻ với bạn cách so sánh của mình, suy nghĩ tìm cách so sánh nhanh chóng, chính xác.  3 + 5 ? 6 8 - 6 ? 0 5+ 5 ? 10  7 - 0 ? 7 4 + 4 ? 9 2 - 2 ? 2  HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc trừ.  Đổi vở, chữa bài, kiểm tra kết quả các phép tính. Chia sẻ với bạn cách thực hiện tính  HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. Chia sẻ trong nhóm. |

|  |  |
| --- | --- |
| *Ví dụ:* Bên trái có 6 quả su su. Bên phải có 3 quả su su. Có tất cả bao nhiêu quả su su?  Thành lập các phép tính: 6 + 3 = 9 hoặc 3 + 6 = 9; 9-6 = 3 hoặc 9-3 = 6.  **D. Hoạt động vận dụng**  GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | *Ví dụ:* Bên trái có 6 quả su su. Bên phải có 3 quả su su. Có tất cả bao nhiêu quả su su?  Thành lập các phép tính: 6 + 3 = 9 hoặc 3 + 6 = 9; 9-6 = 3 hoặc 9-3 = 6. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 17

MÔN: TOÁN

**BÀI : EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC** *( Tiết 1)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.
* Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  Chơi trò chơi “Đố bạn” ôn tập về các số trong phạm vi 10 phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 10. HS nêu yêu cầu, mời một bạn trả lời. Chẳng hạn: đếm từ 0 đến 7, đếm tiếp từ 6 đến 10,...; 3 + 5 = ?,...  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1:Tính nhẩm**  2 + 5 6 + 2 10 – 3 8 – 5  3 + 6 3 + 7 9 – 4 7 – 2  **Bài 2.** HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích họp với từng tranh vẽ. Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.  **Bài 3.** HS quan sát hình vẽ, chỉ ra các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương. Chia sẻ với bạn. | Chơi trò chơi “Đố bạn” ôn tập về các số trong phạm vi 10 phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 10. HS nêu yêu cầu, mời một bạn trả lời. Chẳng hạn: đếm từ 0 đến 7, đếm tiếp từ 6 đến 10,...; 3 + 5 = ?,...  HS thực hiện các phép tính.  Đổi vở, kiểm tra kết quả các phép tính đã thực hiện.  HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích họp với từng tranh vẽ. Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.  HS quan sát hình vẽ, chỉ ra các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương. Chia sẻ với bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 17

MÔN: TOÁN

**BÀI : EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC** *( Tiết 2)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10, nhận biết thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.
* Củng cố kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 4**    GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài 5**  GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, HS có thể nêu tình huống và thiết lập phép tính theo thứ tự khác. Khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. | HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích họp, ví dụ: 6 + 2 = 8; 2 + 6 = 8; 8 - 6 = 2; 8 - 2 = 6;... Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.  HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lóp.  Câu a): Có 2 bạn đang chơi bập bênh, có 3 bạn đang chơi xích đu, có 4 bạn đang chơi cầu trượt. Có tất cả bao nhiêu bạn đang chơi? |

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Hoạt động vận dụng**  GV khuyên khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.  **D/ Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì? | Thành lập phép tính: 2 + 3 + 4 = 9.  Câu b): Tổ chim có 8 con chim, có 2 con chim bay đi, sau đó có tiếp 3 con chim bay đi. Hỏi còn lại mấy con chim?  Thành lập phép tính: 8 - 2 - 3 = 3. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 18

MÔN: TOÁN

**BÀI : EM VUI HỌC TOÁN**

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Hát và vận động theo nhịp, chơi trò chơi thông qua đó cúng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 10.
* Vẽ tranh biếu diễn phép cộng, phép trừ qua đó hiểu ý nghĩa phép cộng, phép trừ.
* Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật gắn với các hoạt động tạo hình.
* Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A/ Hoạt động 1. Cùng hát và giơ ngón tay biểu diễn phép tính**  Hát và vận động theo nhịp  HS hát và vận động theo nhịp của bài hát.  Giơ ngón tay biểu diễn phép cộng, phép trừ  HS thực hiện theo cặp: đọc phép tính, giơ ngón tay biểu diễn phép tính vừa đọc và ngược lại.  **B/ Hoạt động 2. Cùng nhau tạo hình**  Khuyến khích HS suy nghĩ thay đổi tư thế tìm các cách tạo hình sáng tạo.  **C. Hoạt động 3. Vẽ tranh rồi viết phép cộng, phép trừ thích hợp**  Khuyến khích HS sáng tạo theo cách của các em.    Trưng bày các sản phẩm của nhóm, cử đại diện trình bày ý tưởng.  **E. Củng cố, dặn dò**  HS nói cảm xúc sau giờ học.  HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì. | Hát và vận động theo nhịp  HS hát và vận động theo nhịp của bài hát. Khi hát “Một với một là hai” thì HS giơ 2 ngón tay (mỗi tay 1 ngón) để minh hoạ phép tính theo lời bài hát.  HS thực hiện theo cặp: đọc phép tính, giơ ngón tay biểu diễn phép tính vừa đọc và ngược lại.  HS thực hiện theo nhóm: Cùng nắm tay nhau tạo thành hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác.  HS thực hiện theo nhóm: Vẽ tranh biểu diễn phép cộng, phép trừ rồi viết phép tính thích hợp với mỗi tình huống. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 18

MÔN: TOÁN

**BÀI : ÔN TẬP** *( Tiết 1)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10; kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
* Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối hộp chữ nhật, khối lập phương.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một sổ tình huống gắn với thực tế.
* Phát triên các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Số**  Có mấy con gà, viết số vào bảng con.  Có mấy con thỏ, viết số vào bảng con  Có mấy con ếch, viết số vào bảng con  Có mấy con ốc sên, viết số vào bảng con  Có mấy con bọ, viết số vào bảng con  Có mấy con rùa, viết số vào bảng con  GV nhận xét, tuyên dương | Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10.  HS thực hiện các thao tác:  Đếm số lượng các con vật, đọc số tương ứng và nói cho bạn nghe về số lượng các con vật vừa đếm được,  Có bảy con gà, viết số 7 vào bảng  Có mười con thỏ, viết số 10 vào bảng con  Có tám con ếch, viết số 8 vào bảng con  Có chín con ốc sên, viết số 9vào bảng con  Có năm con bọ, viết số 5vào bảng con  Có bốn con rùa, viết số 4vào bảng con |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2 >, <, =**  Có thể thay bằng các thẻ số khác hoặc lấy ra 4 thẻ số bất kì (trong các số từ 0 đến 10) và thực hiện tương tự như trên.  **Bài 3: Tính nhẩm**  .  6 + 3 = 5 + 5 = 8 – 2 = 5 – 4 =  1 + 8 = 9 + 0 = 6 – 6 = 10 – 0 = | Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, c, =) và viết kết quả vào vở. Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.  HS lấy các thẻ ghi số 5, 3, 9, 8. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.  HS tự làm: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.  HS đổi vở, chấm chéo, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 18

MÔN: TOÁN

**BÀI : ÔN TẬP** *( Tiết 2)*

Ngày: - - 2020

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

* Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10; kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
* Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối hộp chữ nhật, khối lập phương.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một sổ tình huống gắn với thực tế.
* Phát triên các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

* SGK, SGV. Bộ đồ dùng Toán 1.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 4.**  HS quan sát từng hình vẽ, nói cho bạn nghe hình vẽ được tạo thành từ những hình nào đã được học. Có bao nhiêu hình mỗi loại.  a) Hình vẽ gồm: 3 hình vuông, 8 hình tròn, 7 hình tam giác và 2 hình chữ nhật b) Tương tự, hình vẽ bên trái gồm: 5 khối hộp chữ nhật và 3 khối lập phương; hình vẽ bên phải gồm 6 khối hộp chữ nhật và 2 khối lập phương.  **Bài 5.** HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. Chia sẻ trong nhóm.  *Ví dụ:*   1. Có 4 bắp cải, bạn thỏ mang đi 1 bắp cải. Hỏi còn lại bao nhiêu bắp cải?   Thành lập phép tính: 4-1 = 3.   1. Có 5 bắp cải, bạn thỏ mang đến thêm 2 bắp cải. Hỏi có tất cả bao nhiêu bắp cải?   Thành lập phép tính: 5 + 2 = 7.  **D. Hoạt động vận dụng**  GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10. | HS quan sát từng hình vẽ, nói cho bạn nghe hình vẽ được tạo thành từ những hình nào đã được học. Có bao nhiêu hình mỗi loại.  a) Hình vẽ gồm: 3 hình vuông, 8 hình tròn, 7 hình tam giác và 2 hình chữ nhậtb) Tương tự, hình vẽ bên trái gồm: 5 khối hộp chữ nhật và 3 khối lập phương; hình vẽ bên phải gồm 6 khối hộp chữ nhật và 2 khối lập phương.  HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. Chia sẻ trong nhóm.  *Ví dụ:*   1. Có 4 bắp cải, bạn thỏ mang đi 1 bắp cải. Hỏi còn lại bao nhiêu bắp cải?   Thành lập phép tính: 4-1 = 3.   1. Có 5 bắp cải, bạn thỏ mang đến thêm 2 bắp cải. Hỏi có tất cả bao nhiêu bắp cải?   Thành lập phép tính: 5 + 2 = 7. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 19

MÔN: TOÁN

**BÀI : CÁC SỐ 11, 12, 13, 14, 15, 16** *(Tiết 1)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

- Đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 16.

Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 16.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

Các thẻ số từ 11 đến 16 và các thẻ chữ: *mười một, ..., mười sáu.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động khởi động**  HS thực hiện các hoạt động sau:  **Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hình thành các số 13 và 16** (như một thao tác mẫu về hình thành số)  GV gắn mô hình tương ứng lên bảng, hướng dần HS: Có 13 quả cam ta *lấy* tương ứng 13 khối lập phương (gồm 1 thanh và 3 khối lập phương rời). GV *đọc* “mười ba”, gắn thẻ chữ “mười ba”, viết “13”.  **Hình thành các số từ 11 đến 16**  GV lưu ý HS đọc “mười lăm” không đọc “mười năm”  Trò chơi: “Lấy đủ số lượng”  HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: GV đọc số 11 thì HS lấy ra đu 11 que tính và lấy thẻ số 11 đặt cạnh những que tính vừa lấy. | *Quan sát* tranh khởi động, *đếm số lượng* từng loại quả đựng trong các khay và *nói,* chẳng hạn: “Có 13 quả cam”; “Có 16 quả xoài”; ...  Chia sẻ trong nhóm học tập (hoặc cặp đôi).  HS đếm số quả cam trong giỏ, nói: “Có 13 quả cam”. HS đếm số khối lập phương, nói: “Có 13 khối lập phương”.  Tương tự như trên, HS *lấy ra* 16 khối lập phương (gồm 1 thanh và 6 khối lập phương rời). *Đọc* “mười sáu”, *gắn thẻ* chữ “mười sáu”, *viết* “16”.  (HS thực hành theo mẫu để hình thành số)  a) HS hoạt động theo nhóm bàn (hoặc cặp đôi) hình thành lần lượt các số từ 11 đến 16. Chẳng hạn: HS lấy ra 11 khối lập phương (gồm 1 thanh và 1 khối lập phương rời), đọc “mười một”, lấy thẻ chữ “mười một” và thẻ số “11”. Tiếp tục thực hiện với các số khác:HS đọc các sổ từ 11 đến 16, từ 16 về 11. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 19

MÔN: TOÁN

**BÀI : CÁC SỐ 11, 12, 13, 14, 15, 16** *(Tiết 2)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

- Đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 16.

- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 16.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 11 đến 16 và các thẻ chữ: *mười một, ..., mười sáu.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Số**  HS thực hiện các thao tác:  **Bài 2. Số**  HS thực hiện các thao tác:    **Bài 3. Số**  GV có thể tổ chức cho HS chơi “Ghép thẻ”  ***Lưu ý:*** GV hướng dẫn HS xếp các thẻ số theo thu tự tu 11 đến 16 và đọc các số theo thứ tự.  **Bài 4. Số**  ***Lưu ý:*** Nếu HS gặp khó khăn, GV hướng dẫn HS *đếm tiếp* các số từ 11 đến 16 hoặc *đếm lùi* từ 16 về 11.  Nếu có thời gian, GV tổ chức cho HS đếm tiếp, đếm lùi, đếm thêm từ một số nào đó.  **Hoạt động vận dụng**  **Bài 5: Xem tranh đếm số bánh**  GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về sô lượng của mỗi loại bánh có trong tranh.  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  -Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô ? .  Đọc cho bạn nghe các số từ 10 đến 16.  Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô ? .  Nói cho bạn nghe kết quả,  HS đọc rồi viết số tương ứng vào vở, chăng hạn: đọc “mười lăm”, viết “15”.  HS đặt các thẻ số thích hợp vào bông hoa có dấu “?”. HS nói cho bạn nghe cách làm.  Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại bánh trong bức tranh. Chia sẻ trước lóp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm cúa bạn |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 19

MÔN: TOÁN

**BÀI : CÁC SỐ 17, 18, 19, 20** *(Tiết 1)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Đếm, đọc, viết các số từ 17 đến 20.

Nhận biết thứ tự các số từ 17 đến 20.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động khởi động**  **Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hình thành các số 17,18,19, 20**  GV gắn mô hình tương ứng lên bảng, hướng dẫn HS: Có 18 cây su hào ta *lấy* tương ứng 18 khối lập phương (gồm 1 thanh và 8 khối lập phương rời). GV *đọc* “mười tám”, *gắn* thẻ chữ “mười tám”, *viết* “18”.  Trò chơi “Lấy đủ số lượng”  HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: GV đọc số 17, HS lấy ra đủ 17 que tính, lấy thé số 17 đặt cạnh những que tính vừa lấy | HS thực hiện các hoạt động sau:  *Quan sát* tranh khởi động, *đếm số lượng* từng loại cây trong vườn rau và *nói,* chẳng hạn: “Có 18 cây su hào”, ...  Chia sẻ trong nhóm học tập (hoặc cặp đôi).  HS đếm số cây xu hào, nói: “Có 18 cây su hào”. HS đếm số khối lập phương, nói: “Có 18 khối lập phương”.  Tương tự như trên, HS hoạt động theo nhóm bàn (hoặc cặp đôi) hình thành lân lượt các số từ 17 đến 20, chẳng hạn: HS *lấy ra* 17 khối lập phương (gồm 1 thanh và 7 khối lập phương rời), *đọc* “mười bảy”, *gắn* thẻ chữ “mười bảy”, viết “17”; ... |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**